Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 451 – Chúa nhật 19.02.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO …………………………………………………………………… Vatican 2](#BBTCGVN)

[“Anh em hãy nên hoàn thiện” ………………………………. Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ.](#Hoa)

[LUẬT và LỆ ………………………………………………… Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM](#Minh)

[GIẾT NGƯỜI CÓ MẤY CÁCH? …………………………………….. Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)

[BẠN CÓ TIN VÀO PHÉP LẠ KHÔNG? …………………….. Phero Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[VẠN NẺO YÊU THƯƠNG ĐỂ NÊN HOÀN THIỆN Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[TỪ NGỮ “ĐẦU THAI” CÓ VẺ CÓ ÂM HƯỞNG NHÀ PHẬT ……………… Nguyễn Văn Nghệ](#Nghe)

[HIỆP THÔNG HIỆP HÀNH PHẨM TRẬT VỚI ĐỨC THÁNH CHA VÀ ĐẤNG BẢN QUYỀN………](#Huy)

[…………………………………………………………………….Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[Vấn đề thân phận con người bên lề trào lưu nhân bản ……………………. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ – QUÊN MÌNH VỊ THA ……………………………………. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[BÀI GIÁO LÝ XII VỀ PHÂN ĐỊNH VỚI CHỦ ĐỀ “TÌNH BẠN VỚI CHÚA GIÊSU CÓ THỂ BIẾN ĐỔI TÂM HỒN CHÚNG TA”……………………………………………… Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[Mèo (Bài 2) …………………………………………………………………Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



CHƯƠNG IV  
**CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO**

**23.**Dù tất cả các môn đệ của Chúa Kitô đều có bổn phận góp phần vào công cuộc gieo vãi đức tin[[1]](#footnote-1), nhưng trong số các môn đệ, Chúa Kitô luôn kêu gọi những kẻ Người muốn, để họ ở với Người và để Người sai đi giảng dạy muôn dân (x. Mc 3,13t). Vì thế nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng phân chia các đặc sủng tùy theo ý Ngài vì lợi ích chung (x. 1 Cr 12,11), Chúa Kitô khơi gợi ơn gọi truyền giáo trong tâm hồn từng cá nhân, đồng thời làm xuất hiện trong Giáo Hội những tổ chức[[2]](#footnote-2) đặc biệt đảm trách phận vụ truyền bá Tin Mừng của toàn thể Giáo Hội.

Do đó, những người có tư chất thích hợp, đủ năng lực tinh thần và trí tuệ, sẵn sàng lãnh nhận công cuộc truyền giáo, đều được kể là có ơn gọi đặc biệt[[3]](#footnote-3), dù là người địa phương hay ngoại quốc, là linh mục, tu sĩ hay giáo dân. Được sai đi bởi những vị có thẩm quyền hợp pháp, với đức tin và thái độ vâng phục, họ ra đi đến với những người cón xa lạ với Chúa Kitô, bởi họ được dành riêng để lo công việc mà họ được chọn để thi hành (x. Cv 13,2) như là những thừa tác viên của Tin Mừng, “để hiến lễ của chư dân được chấp nhận và thánh hóa trong Chúa Thánh Thần” (Rm 15,16).

**24.** Con người phải đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa đến độ không còn lệ thuộc xác thịt tự nhiên (x. Gl 1,16) để hoàn toàn dấn thân phục vụ Tin Mừng. Nhưng thái độ đáp trả này không thể thực hiện nếu không được Chúa Thánh Thần thúc đẩy và củng cố. Thật vậy, kẻ được sai đi phải thấm nhuần đời sống và sứ vụ của Đấng đã “tự hủy mình đi khi nhận lấy thân nô lệ” (Pl 2,7). Do đó, họ phải sẵn sàng để suốt đời kiên vững trong ơn gọi, phải từ bỏ chính mình cũng như tất cả những gì mình có và “trở nên tất cả cho mọi người” (1 Cr 9,22).

Trong khi rao giảng Tin Mừng giữa muôn dân, nhà truyền giáo phải mạnh dạn và tin tưởng làm cho người ta nhận biết mầu nhiệm Chúa Kitô mà họ là sứ giả, đến nỗi trong Người, họ dám nói vì bổn phận phải nói (x. Ep 6,19t; Cv 4,31), và không xấu hổ về sự ô nhục của thập giá. Theo gương Thầy, Đấng hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, họ phải cho thấy ách của Người êm ái và gánh của Người nhẹ nhàng (Mt 11,29t). Họ phải làm chứng về Chúa của họ bằng nếp sống theo Tin Mừng đích thực[[4]](#footnote-4), đầy kiên nhẫn, đại lượng, nhân hậu, yêu mến chân thành (x. 2 Cr 6,4t), và nếu cần, họ sẵn sàng đổ máu. Họ sẽ nài xin Thiên Chúa lòng can đảm và sức mạnh để nhận ra niềm vui tràn đầy khi gặp thử thách khổ tâm và thiếu thốn cùng cực (x. 2 Cr 8,2). Họ phải xác tín rằng đức vâng phục là sức mạnh đặc biệt của những thừa tác viên của Chúa Kitô, Đấng đã dùng sự vâng phục để cứu nhân loại.

Những người rao giảng Tin Mừng đừng thờ ơ với ân sủng đã lãnh nhận, nhưng hãy tự canh tân tâm trí mỗi ngày (x. 1 Tm 4,14; Ep 4,23; 2 Cr 4,16). Vì thế, các Đấng Bản Quyền và Bề Trên phải hội họp các nhà truyền giáo vào những thời gian nhất định, để họ được củng cố nhờ niềm cậy trông của ơn gọi, và được canh tân trong thừa tác vụ tông đồ, đồng thời cũng nên lập các cơ sở thích hợp với công việc này.

**25*.*** Để đảm nhận công tác cao trọng đó, nhà truyền giáo tương lai phải được đào tạo đặc biệt về đời sống thiêng liêng và luân lý[[5]](#footnote-5). Thật vậy, họ phải nhanh chóng lập kế hoạch, kiên trì hoàn tất công việc, bền chí trong khó khăn, nhẫn nại và can đảm chịu đựng nỗi cô quạnh, sự mệt nhọc và những cố gắng vô hiệu. Họ sẽ đến gặp gỡ mọi người với tâm hồn rộng mở, với con tim bao dung, tự nguyện lãnh nhận nhiệm vụ được giao phó, quảng đại thích nghi cả với những phong tục khác biệt của các dân tộc và những điều kiện sinh hoạt đổi thay, đồng tâm, tương ái cộng tác với anh em và những người đang cùng dấn thân hoạt động truyền giáo, để theo gương cộng đoàn thời các Tông Đồ, họ cùng với các tín hữu luôn đồng tâm nhất trí (x. Cv 2,42; 4,32).

Ngay trong giai đoạn đào tạo, những tâm hướng đó phải được chuyên cần thực hành, trau dồi, phát triển, và được nuôi dưỡng nhờ đời sống thiêng liêng. Thấm nhuần đức tin sống động và đức cậy vững vàng, nhà truyền giáo phải là con người cầu nguyện; phải hăng say nhiệt thành trong tinh thần can đảm, yêu thương và tự chủ (x. 2 Tm 1,7); phải học quen tự túc trong mọi hoàn cảnh (x. Pl 4,11); phải lấy tinh thần hy sinh mà mang nơi thân mình cuộc thương khó của Chúa Giêsu để sự sống Chúa Giêsu tác động trong những người họ được sai đến (x. 2 Cr 4,10t); vì lòng nhiệt thành đối với các linh hồn, họ phải tự nguyện hy sinh mọi sự và tiêu hao chính bản thân vì các linh hồn (x. 2 Cr 12,15t), để như vậy họ “gia tăng tình yêu Thiên Chúa và tha nhân bằng việc thi hành nhiệm vụ hằng ngày”[[6]](#footnote-6). Như thế, vâng theo ý Chúa Cha, họ sẽ cùng với Chúa Kitô tiếp tục sứ mệnh của Người dưới quyền bính phẩm trật trong Giáo Hội, và sẽ cộng tác vào mầu nhiệm cứu rỗi.

**26.**Như những thừa tác viên tốt lành của Chúa Kitô, những ai được sai đến với các dân tộc phải được nuôi dưỡng bằng “lời lẽ đức tin và giáo lý cao đẹp” (1 Tm 4,6) mà họ kín múc trước hết từ Thánh Kinh, trong khi đào sâu Mầu Nhiệm Chúa Kitô, Đấng họ phải rao giảng và làm chứng.

Bởi vậy, phải chuẩn bị và đào tạo cácnhà truyền giáo - linh mục, tu sĩ nam nữ, giáo dân - tuỳ theo điều kiện riêng của mỗi người để có đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi của công việc họ sẽ thực hiện[[7]](#footnote-7). Ngay từ đầu, việc học hỏi về giáo thuyết phải được tổ chức thế nào để bao gồm cả tính cách phổ quát của Giáo Hội lẫn sự dị biệt của các dân tộc. Điều đó cũng có giá trị đối với các môn học chuẩn bị cho việc thực thi thừa tác vụ, cũng như với những khoa học hữu ích khác, giúp họ có kiến thức tổng quát về các dân tộc, các nền văn hóa, các tôn giáo, trong quá khứ cũng như trong thời hiện tại. Thật vậy, khi đến với dân tộc nào, phải thật sự quí chuộng di sản, tiếng nói và phong tục của dân tộc đó. Nhà truyền giáo tương lai trước hết cần phải chuyên tâm học hỏi khoa truyền giáo, nghĩa là thấu hiểu giáo thuyết và những quy tắc của Giáo Hội về hoạt động truyền giáo, biết các đường lối mà những người rao giảng Tin Mừng đã từng trải qua bao thế kỷ, và cả tình trạng truyền giáo hiện thời, cũng như những phương pháp hiện nay được coi là hiệu nghiệm hơn cả[[8]](#footnote-8).

Mặc dù việc giáo dục toàn diện này chú tâm đặc biệt đến phương diện mục vụ, nhưng cũng phải chú ý tới việc đào tạo đặc biệt và có hệ thống cho hoạt động tông đồ, cả về giáo thuyết lẫn thực hành[[9]](#footnote-9).

Cần phải có thật nhiều nam nữ tu sĩ được học hỏi và chuẩn bị kỹ lưỡng về khoa sư phạm giáo lý để có thể cộng tác vào việc tông đồ cách đắc lực hơn.

Cả những người chỉ đảm nhận một phần công tác truyền giáo trong một thời hạn nào đó cũng cần phải được huấn luyện tương xứng tuỳ theo hoàn cảnh.

Những phương thức đào tạo này phải được bổ túc ở chính những nơi mà họ được sai tới, để các nhà truyền giáo có được kiến thức sâu rộng hơn về lịch sử, cơ cấu xã hội và tập quán của các dân tộc, hiểu biết thấu đáo về trật tự luân lý, luật lệ tôn giáo và cả những quan niệm sâu kín hình thành từ những truyền thống thiêng liêng của các dân tộc về Thiên Chúa, về vũ trụ và về con người[[10]](#footnote-10). Vì thế, họ phải học để sử dụng thông thạo và trôi chảy ngôn ngữ địa phương, nhờ đó có thể đến với tâm trí và con tim con người cách dễ dàng hơn[[11]](#footnote-11). Ngoài ra, họ phải được hướng dẫn để hiểu rõ những nhu cầu mục vụ chuyên biệt.

Cũng phải có một số nhà truyền giáo được chuẩn bị kỹ lưỡng hơn tại những Học Viện Truyền Giáo, hoặc những Phân Khoa hay Đại Học khác để có thể thi hành cách hữu hiệu những trách vụ đặc biệt[[12]](#footnote-12), và dùng kiến thức uyên bác của mình để giúp đỡ những nhà truyền giáo khác trong việc truyền giáo, nhất là trong thời hiện đại với nhiều khó khăn nhưng cũng nhiều thuận tiện. Hơn nữa, các Hội Đồng Giám mục cấp vùngcũng nên có thêm nhiều chuyên viên trong lãnh vực này và sử dụng hiệu quả những kiến thức, kinh nghiệm của họ trong các nhu cầu của phận vụ. Cũng nên có những người biết sử dụng thông thạo các phương tiện kỹ thuật và truyền thông xã hội là những lãnh vực rất cần được lưu tâm.

**27*.*** Tất cả những điều đó, mặc dù rất cần thiết cho bất cứ ai được sai đến với các dân tộc, nhưng lại rất khó thực hiện đối với từng cá nhân. Hơn nữa, kinh nghiệm đã cho thấy từng người riêng rẽ không thể chu toàn được công việc truyền giáo, vì thế những người có cùng một ơn gọi nên qui tụ vào những Đoàn Hội, trong đó, nhờ công sức của nhiều người, họ được huấn luyện cách thích hợp và thực thi công cuộc truyền giáo nhân danh Giáo Hội và theo ý muốn của hàng Giáo phẩm. Từ nhiều thế kỷ nay, những Đoàn Hội này đã chấp nhận bao vất vả nhọc nhằn, đã cống hiến trọn vẹn hoặc một phần hoạt động cho công cuộc truyền giáo đầy khó khăn. Tòa Thánh thường ủy thác cho họ việc rao giảng Tin Mừng tại những vùng đất rộng lớn, ở đó họ qui tụ đoàn dân mới cho Thiên Chúa là Giáo Hội địa phương luôn gắn kết với các chủ chăn. Đối với các Giáo Đoàn đã được gầy dựng bằng mồ hôi và cả bằng máu, họ phải đem cả nhiệt tình và kinh nghiệm để phục vụ trong tinh thần cộng tác huynh đệ, hoặc bằng việc coi sóc các linh hồn, hoặc bằng cách thi hành những công tác đặc biệt hướng đến lợi ích chung.

Đôi khi các tổ chức ấy phải đảm nhận một số công tác khẩn cấp hơn cho cả một miền, chẳng hạn việc rao giảng Tin Mừng cho những cộng đồng hay những dân tộc, mà vì nhiều lý do, chưa nhận được, hoặc vẫn còn chống lại sứ điệp Tin Mừng.

Nếu cần, cũng phải sẵn sàng dùng kinh nghiệm để huấn luyện và giúp đỡ những người dấn thân có thời hạn cho hoạt động truyền giáo.

Vì những lý do trên và vì còn nhiều dân tộc phải được dẫn đưa về với Chúa Kitô, Giáo Hội vẫn đang rất cần đến những tổ chức đó.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**“Anh em hãy nên hoàn thiện”**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/bzLcwY9FNRI](https://youtu.be/bzLcwY9FNRI" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)



**Chúa nhật VII Mùa Thường Niên, năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (5,38-48)

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: "Các con đã nghe bảo: 'Mắt đền mắt, răng đền răng'. Còn Thầy, Thầy bảo các con: đừng chống cự lại với kẻ hung ác; trái lại, nếu ai vả má bên phải của con, thì hãy đưa má bên kia cho nó nữa. Và ai muốn kiện con để đoạt áo trong của con, thì hãy trao cho nó cả áo choàng nữa. Và ai bắt con đi một dặm, thì con hãy đi với nó hai dặm. Ai xin, thì con hãy cho. Ai muốn vay mượn, thì con đừng khước từ.

"Các con cũng đã nghe dạy rằng: 'Hãy yêu thương tha nhân, và ghét thù địch'. Còn Thầy, Thầy bảo các con: Các con hãy yêu thương thù địch các con, hãy làm lành cho những kẻ ghét các con, và cầu nguyện cho những kẻ bắt bớ và vu khống các con, để các con nên con cái Cha các con ở trên trời, là Đấng làm cho mặt trời mọc lên trên người lành cũng như kẻ dữ, và cho mưa trên người công chính cũng như kẻ bất lương. Vì nếu các con yêu thương những kẻ yêu thương các con, thì còn có công gì? Nào những người thu thuế không làm như vậy ư? Và nếu các con chỉ chào hỏi anh em các con mà thôi, thì các con có làm gì hơn? Nào dân ngoại không làm như vậy sao? Vậy các con hãy nên trọn lành như Cha các con trên trời là Đấng trọn lành".

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Linh mục Giuse Vũ Thái Hòa*

**“Anh em hãy nên hoàn thiện”**

*“Mắt đền mắt, răng đền răng”*: câu Kinh Thánh này có thể làm chúng ta ngạc nhiên. Chúng ta biết rằng các sách Cựu Ước được viết trong khoảng 12 thế kỷ. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên khi con người, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, chuyển từ việc trả thù man rợ (chẳng hạn trong sách Sáng Thế, chương 4, Ca-in giết em mình là A-ben), qua luật “ăn miếng, trả miếng” nhằm giới hạn những hành động trả thù quá đáng trong việc thiết lập sự tương ứng giữa thiệt hại và đền bù (xem Xh 21,23-25; Lv 24,19-20; Đnl 19,21). Chúng ta cũng không ngạc nhiên khi cũng chính Cựu Ước đưa ra những điểm căn bản cho điều răn tha thứ, như chúng ta vừa nghe trong bài đọc I : *“Ngươi không được để lòng ghét người anh em… Ngươi không được trả thù, không được oán hận… Ngươi phải yêu đồng loại như chính mình”* (Lv 19,17-18).

Trong bài giảng trên núi, Chúa Giêsu còn đi xa hơn : *“Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em.”*Những lời này thật khó nghe và khó thực hành! Nhưng hãy cẩn trọng! Chúa Giêsu không bảo ta để điều ác hãm hại và không tự bảo vệ mình. Người cũng không bảo chúng ta tự hủy diệt trước điều ác. “Yêu kẻ thù” không có nghĩa là đầu hàng, để điều ác tàn phá và hủy hoại, nhưng là muốn diệt trừ điều ác và nâng cao phẩm giá con người. Cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi mình là một cách yêu thương, hy vọng vào sự hoán cải của họ, và để Chúa là Đấng duy nhất có quyền xét xử người khác. Như thế, công lý mới này mới vượt xa luật tự nhiên của người đời: “ăn miếng, trả miếng”.

Chúa Giêsu muốn dẫn các môn đệ thoát ra khỏi tinh thần vị luật và vươn lên tới tầm mức cao hơn, nơi mà những nghĩa cử yêu thương và lòng kiên nhẫn tạo nên sức mạnh có thể khiến cho kẻ thù phải lúng túng, run sợ khi đối diện với chính lương tâm họ, và có thể khiến họ từ bỏ mối hận thù. Để làm được việc này, thiết tưởng phải có một sức mạnh nội tâm phi thường và nhất là phải có ơn Chúa giúp.

Chúa Giêsu trình bày cho các môn đệ một giải pháp triệt để: *“Đừng chống cự người ác”*, từ bỏ mọi hình thức báo thù. Đó là một định hướng cho những ai chọn Tám Mối Phúc và cho họ biết rằng luật “ăn miếng, trả miếng” không phải là một điểm kết mà là điểm khởi đầu cho một phản ứng dây chuyền của bạo lực, giống như thế “chẻ tre”. Tất cả các triết gia hay về bất bạo động đều đồng ý về điểm này. Chúng ta thấy điều đó nơi Gandhi!

*“Nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái nữa.”*Chúng ta thường hiểu câu này theo nghĩa đen! Ðưa má bên kia không có nghĩa là để cho kẻ độc ác có dịp tát mình thêm một lần nữa, và tiếp tục làm việc hung bạo, nhưng để cho họ thấy dung mạo của tình yêu thương, không bạo tàn, không oán hận và báo thù. Chính Chúa Giêsu, khi bị một tên vệ binh của vị thượng tế vả mặt, Ngài không đưa má bên kia, nhưng ôn tồn hỏi: *“Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào ; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi ?”*(Ga 18,23).

Trong Kinh Lạy Cha, chúng ta đọc: *“Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con.”*Có nhiều người đặt vấn đề: nhiều khi tôi đã tha thứ rồi, nhưng vẫn không thể quên được. Thực ra, khi tha thứ, không nhất thiết phải quên, vì đó là hai thực trạng khác nhau: nỗi đau khổ và sự tha thứ, chúng thuộc hai lãnh vực khác nhau: trí nhớ và tấm lòng. Trí nhớ được Chúa tạo nên không phải để quên! Trí nhớ duy trì những kỷ niệm đau buồn. Do đó, *tha thứ và không quên được* vẫn có thể hiện hữu với nhau.

Ðức Kitô mời gọi chúng ta trở nên hoàn thiện như Chúa Cha là Ðấng hoàn thiện. Nhưng sự hoàn thiện của Thiên Chúa không phải là việc áp dụng luật đạo đức, mà là sự thánh thiện. Và sự thánh thiện vượt trên hết mọi sự, đưa ta đến sự hy sinh tột bậc, đến nỗi nhiều người cho là phi lý và điên rồ. Sự thánh thiện là sự hoàn thiện của tình yêu, là ân ban của Chúa Thánh Thần. Chỉ có Ðức Kitô là Đấng hoàn thiện. Khi mời gọi chúng ta nên hoàn thiện, Người sẽ ban ơn và thêm sức để chúng ta đạt được mục đích. Dầu sao đi nữa, Người muốn chúng ta sống trong viễn cảnh này.

Chúa không ngừng dang tay nâng đỡ, khuyến khích chúng ta, và nâng cao giá trị những gì tốt đẹp nhất trong chúng ta. Người không ngừng làm lộ ra trong chúng ta hình ảnh của Người được khắc ghi ngay từ giây phút con người được sáng tạo (St 1,27). Người biết chúng ta có khả năng thăng tiến, biến đổi.

Vì thế chúng ta dám đối diện với những đòi hỏi mà Ðức Kitô đề nghị, dẫu biết rằng chúng ta còn nhiều yếu đuối và giới hạn trước lời kêu gọi của Người: *“Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Ðấng hoàn thiện.”* Nhưng chúng ta đừng sợ, hãy luôn giữ vững niềm tin và dựa vào sức mạnh của Ðức Kitô. Chỉ có Người là Đấng hoàn thiện như Chúa Cha, nhưng với Người, không có gì là không thể làm được (Lc 1,37), như thánh Phaolô xác tín trong bài đọc II: *“Tất cả đều thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Ðức Kitô, và Ðức Kitô lại thuộc về Thiên Chúa.”* Amen.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LUẬT và LỆ**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật thứ 6 TN năm A:**

**LUẬT và LỆ**

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh,   
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.**



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3jREe4q>

Trước đây khá lâu có bảng tuyên truyền về giao thông với 8 chữ thật to: **“Nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông.”** Có nơi như Khánh Hoà, bắt phải sơn 8 chữ trên bên hông mọi loại xe. Mới đây, tức hơn chục năm đổ lại, thấy người ta dán che chữ **“lệ,”** còn lại “nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông” thôi. Tuy che lại, nhưng ai ai cũng phải tuân theo **“lệ” giao thông**. Lệnh vua thua lệ làng.



Trong Đạo Do Thái cũng vậy, **“Luật” Chúa ban ra qua ông Môsê rất tổng quát,** nhưng **“lệ” mà các luật sĩ nghiên cứu thêm thì nhiều vô kể, và người ta cứ phải khuôn theo “lệ” này.** Nhiều lần Chúa Giêsu đã bác bỏ điều người Do Thái cho là Luật pháp: Ngài đã **không giữ “lệ” rửa tay**, Ngài chữa lành người đau trong ngày Sabbat… . Cho nên cuối đời, Ngài đã bị đóng đinh trên thập giá như kẻ phạm luật. Tuy nhiên dường như bài Tin Mừng hôm nay Chúa **nói về Luật với tất cả sự tôn kính**, mà không một rabbi hay luật sĩ nào nói hơn được: **“dẫu một chấm một phẩy trong lề luật cũng không được bỏ qua”.** Chữ "nhỏ nhất" (một chấm, một nét) trong nguyên ngữ Hipri là iodh, theo hình thức nó giống như dấu phẩy (,), dù chữ đó không lớn hơn một dấu chấm, cũng không thể bỏ qua được. Chúa Giêsu dường như cho rằng **Luật là thánh đến nỗi dầu một chi tiết nhỏ hơn hết cũng sẽ không bao giờ qua đi.** Nhưng ta hãy tìm hiểu thêm.



Người Do Thái dùng chữ “Luật” theo bốn ý nghĩa khác nhau:

**1.** Chỉ Mười Điều Răn.

**2.** Chỉ năm sách đầu của bộ Kinh Thánh: Ngũ Kinh hay Ngũ Thư của ông Môsê: năm cuốn sách đầu của Kinh Thánh được người Do Thái gọi là Luật Pháp ưu tú, tuyệt hảo và là quan trọng nhất của Kinh Thánh : Sáng Thế, Xuất Hành, LêVi, Dân Số, Đệ Nhị Luật..

**3.** Họ cũng dùng *"Luật và lời tiên tri"* để chỉ cả Kinh Thánh, là phần Cựu Ước của bộ Kinh Thánh chúng ta đang có.

**4.** Họ dùng từ ngữ đó để chỉ luật pháp truyền khẩu hoặc luật pháp của các luật sĩ, mà ta tạm gọi là “lệ”



Trong thời Chúa Giêsu, nghĩa “**thứ bốn”** thông dụng nhất. Cả Chúa Giêsu và Phaolô đều lên án luật “lệ” của các thầy luật sĩ. Vậy luật “lệ” của các thầy luật sĩ là gì?

Trong chính Cựu Ước chúng ta thấy không có nhiều luật đâu, **chỉ có các nguyên tắc bao quát. Ví dụ Mười Điều Răn, mỗi điều răn hàm chứa một nguyên tắc lớn, từ đó mỗi người phải tìm ra luật lệ riêng cho đời sống.** Điều răn thứ bốn, chẳng hạn, thảo kính cha mẹ, thì mỗi ngày cho ăn mấy lần, mỗi lần bao nhiêu; lại còn cái gọi là “corban” (của dâng cúng) nữa, làm gì có trong Luật, **chỉ là “lệ” thôi…**

Đối với những người Do Thái về sau, những nguyên tắc lớn này dường như không đủ. Họ xem Luật Pháp là thiêng liêng trong đó Đức Chúa phán những lời chung quyết, bởi vậy mọi sự phải gồm tóm trong đó. Nếu một sự việc không được nói tỏ tường trong Luật thì cũng phải hàm ngụ ở bên trong. Bởi vậy họ tranh luận rằng từ **Luật Pháp có thể suy diễn ra luật lệ cho mỗi người trong mỗi hoàn cảnh của cuộc đời.** Do đó nảy sinh ra hạng người gọi là **rabbi:** **luật sĩ, suốt đời chuyên suy luận những nguyên tắc lớn lao của Luật Pháp để lập ra hàng ngàn, hàng vạn luật lệ khác.**

Chúng ta hãy xem họ làm. Luật dạy rằng hãy **giữ ngày Sabbat** để làm nên ngày thánh và trong ngày đó không được làm công việc gì. Đó là nguyên tắc lớn. Những người duy luật Do Thái rất say mê định nghĩa, nên họ hỏi rằng: **công việc là gì? Tất cả mọi thứ sự việc đều có thể định nghĩa là “công việc.”** Thí dụ: mang một gánh nặng trong ngày Sabbat là làm việc, nhưng kế đó phải định nghĩa gánh nặng. Vậy luật lệ của các thầy luật sĩ qui định rằng: gánh nặng là lượng thức ăn bằng sức nặng của một trái vả khô, rượu đủ để pha trong một ly, sữa đủ cho một ngụm, dầu đủ để xức trên một chi thể nhỏ, giấy đủ để viết một báo cáo của thương chánh, mực đủ để viết hai chữ trong bảng mẫu tự, sậy đủ để làm một cây viết... và cứ như thế không bao giờ hết. Họ để hàng giờ để biện luận: **không biết người ta có thể dời cây đèn từ chỗ này qua chỗ khác trong ngày Sabbat không?** Không biết người thợ may đi ra đường với một cây kim đính trên áo có phạm tội “làm việc” trong ngày sabbat không? Không biết người đàn bà có thể cài trâm hoặc đội tóc giả không?... Ngày Sabbat được đi khoảng một dặm, nếu nghe tin bạn mình bệnh trong ngày sabbat, mà từ nhà mình đến nhà bạn hơn nửa dặm, là không dám đi thăm, bởi đi, làm sao về, cả đi cả về vượt quá một dặm rồi!

Đối với họ những điều này là yếu tính của tôn giáo, **tôn giáo của họ là chú tâm đến những luật lệ tỷ mỉ, chi li, vụn vặt như thế đó.**

Rồi chữa bệnh cũng là “làm việc” trong ngày Sabbat, rõ ràng điều này cũng phải định nghĩa. Chữa bệnh chỉ được phép khi nguy hiểm đến tính mạng và nhất là khi đau tai, mũi, họng. Dẫu với những trường hợp này đi nữa thì cũng **chỉ làm những việc cần thiết để cơn bệnh không trầm trọng hơn chứ không được chữa cho bớt bệnh trong ngày Sabbat.** Như vậy được phép băng vết thương nhưng không được xức thuốc; nhét bông vào lỗ tai đau thì được nhưng bông không được tẩm thuốc giảm đau...

Những luật sĩ là người làm ra những thứ “lệ” này. Biệt phái nghĩa là những kẻ ly khai, là những kẻ **tách biệt mình ra khỏi mọi hoạt động bình thường của đời sống để giữ tất cả những luật lệ này.**

Đối với người Do Thái chính thống trong thời Chúa Giêsu thì **phục vụ Thiên Chúa chính là giữ tất cả hàng ngàn hàng vạn các lệ này, họ coi đó là vấn đề sống chết với số phận đời đời.** Rõ ràng là Chúa Giêsu không có ý nói không một điểm nào trong thứ luật lệ này phải qua đi, vì Ngài đã nhiều lần phá vỡ, và chắc chắn đó không phải là Luật Chúa muốn ám chỉ bằng từ ngữ *"Luật Pháp"* vì chính Ngài lẫn Phaolô nhiều lần lên án.

**Vậy, Luật Pháp Chúa muốn nói đến là gì? Đó là Luật yêu thương.**

Cuộc sống xã hội cần được luật pháp bảo đảm. Cuộc sống càng phức tạp thì mạng lưới luật pháp càng gia tăng. Một đàng con người cảm thấy được luật pháp bảo vệ, nhưng đàng khác cũng cảm thấy bị luật pháp đe dọa. **Và sự đe dọa đáng sợ nhất là cái chết của tình người.** **Chúa Giêsu đến để chỉ cho con người thấy đâu là giá trị cao cả nhất và cũng là quy luật cao cả nhất của cuộc sống. Giá trị và quy luật ấy chính là tình yêu.** Một ngôi nhà đẹp đẽ đến đâu mà thiếu vắng tình người thì cũng giống như một nghĩa địa; một xã hội tiến bộ đến đâu mà thiếu tình người thì chẳng khác nào một bãi sa mạc. **Chúa Giêsu đến không phải để dẹp bỏ luật pháp nhưng là để kiện toàn, bằng cách đem lại cho nó một linh hồn, một sức sống. Linh hồn và sức sống ấy chính là tình yêu thương.**

Truyện cổ Đông phương kể rằng: ngày xưa, có vị đạo sĩ dâng cho vua một chiếc nhẫn **kỳ diệu và vô giá.** Nó vô giá vì được làm bằng thứ kim loại quí hiếm và gắn nhiều kim cương lóng lánh. Nó kỳ diệu ở chỗ: nếu người đeo nó làm điều lành, thì nó rất vừa vặn và chiếu sáng. Nhưng **nếu người đó làm điều ác, thì nhẫn sẽ biến thành một cái máy xiết rất mạnh, làm ngón tay đau đớn kinh khủng.**

****

Mỗi người chúng ta cũng có một **chiếc nhẫn thần là Luật của Chúa, mà là Luật yêu thương, chứ không phải những “lệ” bắt bẻ chi ly đâu.** Chúng ta cứ thử xem hôm nào cư xử ác, bắt nạt anh em, lòng ta có bị cắn rứt khó chịu không. Và khi ta làm được việc tốt nào cho anh em, lòng ta có hạnh phúc và mắt ta có chiếu sáng không. **Hãy đeo nơi ngón tay chiếc nhẫn thần là Luật yêu thương và thực thi luật yêu thương để tâm hồn ta luôn vui tươi hạnh phúc.** Amen

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm –**

*(có lấy giải thích của cha Hàm)*

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIẾT NGƯỜI CÓ MẤY CÁCH?**

**CHÚA NHẬT VI THƯỜNG NIÊN NĂM A**

**Khi Chúa Giêsu dạy đừng lên án, đừng khinh thường, đừng oán ghét, đừng gây thù, đừng giết hại anh em, nhưng hãy yêu thương và tha thứ cho mọi người, thì chính Chúa Giêsu đã thể hiện tình yêu, sự tôn trọng dành cho chúng ta một cách hết sức hoàn bị nơi chính bản thân Chúa.**

**Chúa không hề nổi giận trước bất cứ hành vi tội lỗi, hành vi chống lại lề luật của Chúa, thậm chí chống lại chính Chúa của chúng ta. Ngược lại, Chúa sẵn sàng hiến mình để sống, chết, sống lại vì ta. *"Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta"* (Rm 5, 8).**

**Ở đời, sự thể hiện trong tương quan của người đời, mãi mãi vẫn chỉ là “không có gì chắc chắn”. Bởi biết bao nhiêu lần chúng ta hoặc chứng kiến, hoặc đã từng là nạn nhân của thói “ngôn hành bất nhất”, hay nay nói lời yêu thương, mai trở mặt thành thù hận.**

**Chỉ có Chúa Giêsu, Đấng kiện toàn lề luật bằng chính cuộc sống yêu thương chân thành, yêu thương đến cùng, yêu thương đến quên mình mặc cho sự phản bội, mặc cho tình đời đen tối, mặc cho tất cả những thao túng bỉ ổi và đê hèn nhất mà con người có thể nghĩ ra để trút lên chính mạng sống của Ngài.**

**Nói cách khác, bằng những thể hiện nơi chính bản thân, Chúa Giêsu kiện toàn lề luật là đưa lề luật trở về đặt bên dưới luật yêu thương.**

**Không có yêu thương, luật sẽ vô cùng nguy hiểm. Bởi bất cứ lúc nào người ta cũng đều có thể lạm dụng luật, dùng luật để "đè" đối thủ, dùng luật để biện minh hay che lấp hành vi sai trái, nhất là khi nắm quyền trong tay, người ta khuynh đảo và điều khiển lề luật theo hướng có lợi cho mình, bỏ mặc những thiệt hại xảy ra cho muôn người...**

**Mục đích ban dầu của lề luật và của việc đề ra lề luật là nhằm phục vụ sự sống, phục vụ lợi ích và bảo đảm an ninh của sự sống con người, nhưng thực tế, biết bao nhiêu lần luật bị nhào nặn thành phương tiện hại nhau, tranh đoạt quyền lợi, chèn ép, đẩy nhau xuống đáy sự sống, thậm chí giết chết nhau...**

**Bởi không có gì an toàn cho bằng hại người bằng luật. Chính Chúa Giêsu là nạn nhân của hành vi kết án nhân danh lề luật. Những kẻ kết án tử cho Chúa từng thẳng thừng tuyên bố: *"Chúng tôi có lề luật; và chiếu theo lề luật, thì nó phải chết"* (Ga 19, 7).**

**Cũng vậy, ở giữa đời, người ta dễ dàng ném cho ai đó một án tù thật nặng bằng cách giáng trên họ một vi phạp trong điều luật thật nặng. Người ta cũng từng quăng trên mạng sống của ai đó mà họ không ưa, hoặc che dấu tội lỗi của kẻ lắm chức nhiều quyền bằng cái án tử hình trên đầu nạn nhân hòng bịt đầu mối, bóp nghẹt tiếng nói...**

**Cắt đứt lề luật khỏi mục đích thăng tiến đời sống, thăng tiếng giá trị làm người, bảo vệ sự sống, bảo vệ lẽ sống, sẽ biến lề luật thành sự dữ, biến kẻ thực thi lề luật thành kẻ man rợ, tàn bạo, vô nhân tính và là đồng bạn của satan.**

**Người Kitô hữu có Lời Chúa dạy, có tấm gương của chính Chúa Giêsu để giúp bản thân kiện toàn lề luật. Nếu Chúa kiện toàn lề luật bằng việc đặt mọi thứ luật bên dưới luật yêu thương, thì chúng ta cũng phải sống yêu thương mọi nơi, mọi lúc, nhất quyết không bao giờ, không có bất cứ khoảnh khắc nào loại trừ bất cứ hình ảnh của ai ra khỏi trái tim mình.**

**Nên nhớ,**trước khi có hành vi ngoại tình hay những hành vi phạm lỗi khác, người ta đã ham muốn trong lòng rồi. Trước khi người ta có thể bới xấu ai, vu vạ cho ai, giết chết ai..., họ đã loại bỏ người ấy ở trong lòng mình rồi.

Nói cách khác, trước khi thi hành điều ác cho bất kỳ ai, chúng ta đã giết chết người ất nơi chính nội tâm của mình.

**Để thi hành lề luật cách đúng đắn nhất, luôn trong một lương tâm không chỉ ngay chính mà còn thánh thiện, thì bên trong cõi lòng từng người phải luôn luôn chất chứa tình yêu với anh chi em, không bao giờ loại trừ ai, dù đó là người thù địch, ghét bỏ mình, đối lập với mình.**

**Có lẽ cả một đời, chúng ta không bao giờ vi phạm lề luật "chớ giết người". Nhưng có thật, chúng ta hoàn toàn không giết chết ai?**

**Cõi lòng ta còn đầy giận hờn, ghét ghen, hiềm khích với anh chị em, muốn trả thù, muốn nổi loạn với ai đó, là ta đã loại trừ anh chị em, cũng có nghĩa là đã chớm giết chết hình ảnh anh chị em trong lòng dạ mình.**

Nhất là khi ta dùng miệng lưỡi, lời nói cố tình hại ai, làm ô danh ai, gây tai họa có thể nhất thời, có thể lâu dài cho ai..., ta đã chạm đến luật giết người mà Chúa dạy. Sách Huấn Ca từng nói:*"Có nhiều kẻ gục ngã vì lưỡi kiếm, nhưng làm sao sánh được với những kẻ gục ngã vì lưỡi người?"* (Hc 28, 18).

Hãy luôn ghi nhớ: CHÚA KIỆN TOÀN LỀ LUẬT BẰNG CÁCH ĐẶT MỌI LUẬT BÊN DƯỚI LUẬT YÊU THƯƠNG.

Từ đó, chúng ta ra sức sống Lời Chúa dạy cho thật chu đáo: *"Bất cứ ai giận anh em mình, thì đáng bị đưa ra toà. Ai mắng anh em mình là đồ ngốc, thì đáng bị đưa ra trước Thượng Hội Đồng. Còn ai chửi anh em mình là quân phản đạo, thì đáng bị lửa hoả ngục thiêu đốt. Nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hoà với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình"*.

Và phải hết sức nêu cao sự thật trong mọi hoàn cảnh, mọi nơi, mọi lúc: *"Hễ ‘có’ thì phải nói ‘có’, ‘không’ thì phải nói ‘không’; thêm thắt điều gì là do ác quỷ"*.

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BẠN CÓ TIN VÀO PHÉP LẠ KHÔNG?**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**BẠN CÓ TIN VÀO PHÉP LẠ KHÔNG?**

Tác giả: Tom Clements, [www.ncregister.com](http://www.ncregister.com).

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3YLE79j>

“Các **phép lạ củng cố niềm tin vào Đấng thực hiện công việc của Cha Ngài: chứng minh Ngài là Con Thiên Chúa** (Ga 10: 3l-38).” (GLGHCG số 548)

Phải chăng khó mà tin vào phép lạ? Bạn có thể nói rằng Cô Y nhà bạn lúc nào cũng nói về việc có những phép lạ hoặc thậm chí người bạn thân nhất của bạn thề rằng anh ta / chị ta đã được một phép lạ. **Nhưng chúng có thật không?**

****

Tại sao phép lạ lại khó tin như vậy? Đôi khi phép lạ khó tin là vì những lý do tốt lành. Không phải lúc nào cũng là một phép lạ khi Cô Y tìm thấy cặp kính đọc sách của mình sau khi làm mất cặp kính ấy, đặc biệt là khi câu chuyện của Cô “trở nên hay hơn” theo tuổi tác của Cô. Đôi khi, phép lạ có thể được cho là do những nguyên nhân tự nhiên chưa được biết đến trước đây. Nhưng có những trường hợp là phép lạ thực sự không?

**Phép lạ có thể xẩy ra không?**

Wikipedia định nghĩa phép lạ là **“một sự kiện không thể giải thích được bằng các quy luật tự nhiên hoặc khoa học và do đó được cho là do bởi một nguyên nhân siêu nhiên hoặc phi thường nào đó”**.

Vậy khi Chúa Giêsu chữa lành người bại liệt hoặc khiến Ladarô sống lại, điều gì đã xảy ra? Quả tim hoạt động trở lại, xương lành lại, cơ bắp phát triển. Làm thế nào mà có thể như thế? Điều đó **“không thể giải thích được bằng các quy luật tự nhiên hoặc khoa học”.**

Bạn có tin rằng những thay đổi vật lý đã xảy ra không? David Hume, một triết gia thế kỷ 18, đã vật lộn với điều đó. Ông nói, “**Phép lạ là sự vi phạm các quy luật tự nhiên**, và bởi vì các quy luật này đã được thiết lập từ một kinh nghiệm chắc chắn và không thể thay đổi, cho nên từ chính bản chất của sự việc, bằng chứng chống lại phép lạ là bằng chứng đầy đủ nhất mà bất cứ lập luận nào dựa vào kinh nghiệm có thể tưởng tượng ra được”.



Vào thời của Hume, phong trào Khai Sáng đang phát triển mạnh mẽ, và **uy quyền khoa học bắt đầu thay thế uy quyền tôn giáo.** Quan điểm cho rằng phép lạ không thể xảy ra vì chúng “vi phạm các quy luật tự nhiên” đã định hình cuộc tranh luận kể từ đó.

Tôi phải thừa nhận, **chính tôi cũng đã từng cảm thấy như vậy**. Tôi học chuyên ngành hóa sinh ở trường đại học và tôi thích các thứ quá trình. Khoa học từ lâu đã tập trung vào các quá trình nhân quả, có thể lặp lại với cùng kết quả. Mỗi phép lạ sẽ là một sự phá vỡ quy luật tự nhiên. Tâm trí tôi bị xung đột. Tuy nhiên, khía cạnh quan trọng nhất trong đức tin của tôi nằm ở chỗ **Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết. Chúa Giêsu đã chết. Trên thập giá. Trái tim Ngài đã bị đâm thâu xác định Ngài đã chết. Ngài nằm trong mồ ba ngày. Và Ngài đã trỗi dậy**.

Ở trường trung học, nhiều người trong chúng ta đã học định luật thứ ba về chuyển động của Newton, trong đó phát biểu rằng “đối với mọi tác động trong tự nhiên đều có một phản ứng cân bằng ngược lại.” Hầu hết chúng ta lúc đó đã học ví dụ về một quả bóng bida va vào một quả bóng bida khác - một ví dụ sống động và chính xác. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu một con mèo đang ở trên bàn bida và chặn quả bóng lại? Chúng ta sẽ không nói rằng tự nhiên đã bị phá vỡ, phải không? **Chúng ta sẽ nói một tác nhân khác tham gia vào sự cân bằng. Hiệu ứng được tạo ra bởi con mèo dừng quả bóng là hợp lý và có thể hiểu được.**

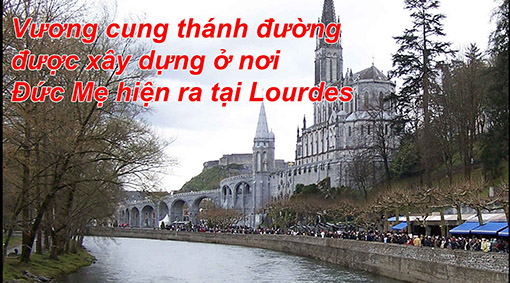
Vậy tại sao Thiên Chúa không thể là một tác nhân giống như thế? **Thiên Chúa không phá vỡ các quy luật tự nhiên nhưng hành động theo các quy luật đó.** Tại sao Thiên Chúa lại không thể có ảnh hưởng như móng vuốt của con mèo? Một số người có thể tranh luận rằng Thiên Chúa không phải là vật chất, nhưng **mọi thụ tạo vật chất lại không phải tuân theo Đấng Tạo Hóa của nó sao?**

Vì vậy, xem ra rất hợp lý khi Thiên Chúa có thể thực hiện những phép lạ phù hợp với tự nhiên.

**Tại Sao Thiên Chúa Làm Phép Lạ?**

Câu hỏi tiếp theo là tại sao Thiên Chúa lại làm phép lạ? Sách Giáo lý là một trợ giúp lớn lao ở đây:

“Các phép lạ của Chúa Kitô và các thánh (Mc 16,20; Dt 2,4), các lời tiên tri, sự lớn mạnh và sự thánh thiện, sự phong nhiêu và sự vững bền của Hội Thánh **"là những dấu chỉ chắc chắn của mặc khải, phù hợp với trí khôn của mọi người",** là những lý do của tính khả tín giúp cho sự ưng thuận của đức tin **"hoàn toàn không phải là động tác mù quáng của tinh thần"** (Cđ Vatican I: DS 3008-3010).” (GLGHCG số156)





“Ngoài ra, còn có các ân sủng đặc biệt gọi là đặc sủng theo từ Hy Lạp thánh Phaolô sử dụng có nghĩa là đặc ân, quà tặng cho không, ân huệ (LG 12). Dù có đặc tính nào đi nữa, đôi khi là ngoại thường, như ơn làm phép lạ hay nói tiếng lạ, các đặc sủng cũng đều **qui hướng về ơn thánh hóa và có mục đích phục vụ lợi ích chung của Hội Thánh. Các đặc sủng đều phục vụ cho đức mến để xây dựng Hội Thánh** (1Cr 12).” (GLGHCG số 2003).

Thế thì, những dấu hiệu này vừa giúp tăng cường đức tin của chúng ta bằng cách củng cố mặc khải thánh thiêng, vừa **được ban cho vì lợi ích chung.**

**Phép lạ có còn xảy ra ở giữa chúng ta không?**

Có, Thiên Chúa có thể thực hiện phép lạ và **có những lý do chính đáng để Ngài làm điều này. Nhưng có phải tất cả những điều chúng ta nghe nói đều thực sự là phép lạ không?** Như đã nêu trước đây, một số có thể là không. Nhưng nhiều điều chắc chắn là có phép lạ. **Những cây nạng ở Lộ Đức và một số trường hợp khỏi bệnh dường như ngược với tự nhiên là những ví dụ điển hình.** Một lần nữa Sách Giáo lý nói “Nhờ Danh đó các môn đệ của Chúa Giêsu thực hiện các phép lạ (Mc 16,17), bởi vì **tất cả những gì họ xin Chúa Cha nhân danh Ngài, Chúa Cha sẽ nhận lời** (Ga l5,l6).” (GLGHCG số 434).

Vậy điều đó có nghĩa là nếu chúng ta xin Chúa một phép lạ, Ngài sẽ đương nhiên ban cho chúng ta phải không? Không phải thế. **Giống như tất cả những lời cầu nguyện, Ngài sẽ nói “có”, “không”, “để sau” hoặc “Ta có điều này tốt hơn cho con”** (mặc dù chúng ta có thể không đồng ý vào thời điểm đó).

**Hãy tin rằng phép lạ sẽ xảy ra. Hãy lắng nghe những câu chuyện về phép lạ và để cho mình được sáng soi.** Hãy cầu nguyện cho những điều tốt đẹp - và đúng vậy, hãy cầu xin những phép lạ. Phép lạ không phải là điều thay thế cho việc thiếu kế hoạch hoặc mơ ước đơn thuần trong tâm tưởng, nhưng **phép lạ được thực hiện vì lợi ích của bạn và lợi ích của nhân loại.** Hãy tin tưởng, và cầu nguyện.

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VẠN NẺO YÊU THƯƠNG ĐỂ NÊN HOÀN THIỆN**

*(Chúa Nhật VII TN A – Mt 5,38-48)*

“Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”. Vì được nhận làm con cái nên Chúa Kitô truyền dạy chúng ta phải nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện. Một nét hoàn thiện của Cha trên trời mà Chúa Kitô mạc khải đó là giàu lòng từ bi, chậm bất bình và hết sức khoan dung, là luôn cho mưa rơi đều trên người lành lẫn kẻ dữ, cho mặt trời mọc lên soi sáng người công chính lẫn kẻ bất lương. Quả thật nếu chúng ta chỉ biết yêu thương những người dễ thương và thi ân cho những người thân thích thì có khác gì đâu nhiều anh em chưa biết Thiên Chúa và có khi còn chưa hơn gì những người được xem là tội lỗi. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để vượt qua mức công bình giao hoán kiểu “mắt đền mắt, răng đền răng…”, để sống yêu thương một cách quảng đại, vô điều kiện và đến cùng như Chúa Kitô mời gọi với kiểu nói “ngoa ngữ” là nếu bị vả má bên phải thì đưa cả má bên trái hoặc giả có ai muốn lấy áo trong của mình thì đưa luôn cho họ cả áo ngoài?

Trước hết cần phải hiểu rõ lối nói ngoa ngữ là kiểu nói phóng đại cốt chỉ nhằm muốn nhấn mạnh nội dung nói chứ không phải là dạy hình thức cách thế diễn tả. Khi bị bắt và bị điệu đến trước mặt Thượng tế Caipha, Chúa Giêsu đã bị một thuộc hạ ngài Caipha vả vào mặt thì Người đâu có đưa má bên kia cho anh ta vả thêm nhưng lại nghiêm giọng: “Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi?” (Ga 18,23). Với kiểu nói “má này, má kia; áo trong, áo ngoài, một dặm, hai dặm”, Chúa Kitô nhấn mạnh rằng nếu đã là yêu thì phải vô điền kiện, đã là yêu thì phải quảng đại và đi đến cùng. Và Người cho biết cái lý do duy nhất mà chúng ta được mời gọi sống yêu thương như trên đó là vì chúng ta đã được nhận làm con của Đấng là Cha của tất cả mọi người.

Nếu chúng ta tin nhận Đấng Toàn Năng là Cha của mình thì hệ quả tất yếu đương nhiên đến đó là phải nhận nhau và sống với nhau như anh chị em ruột thịt cùng chung một mái nhà. Cụm từ cùng chung một mái nhà muốn nói đến nghĩa tình huynh đệ, tỉ muội, khi còn ở trong vòng tay mẹ cha. Bởi chưng đã có đó chuyện lúc còn nhỏ thì anh bên em, khi có bánh anh lại chia, còn lớn lên có gia đình riêng thì ai giàu nấy ăn; lúc còn nhỏ thì chị ngã em nâng, nhưng khi đã lấy chồng thì có thể có trường hợp chị ngã, em lại che miệng cười!

Thiết nghĩ rằng để có thể sống yêu thương nhau như lời truyền dạy của Chúa Kitô thì không gì hơn phải có niềm tin sâu sắc vào Đấng dựng nên chúng ta là Cha Toàn Năng chí ái và tiếp bước theo chân người Anh Cả Giêsu. Xin đừng quên những lời thắm thiết của Người đêm Tiệc ly: “Thầy truyền cho anh em giới răn mới là hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”(Ga 13,34).

Yêu thương các môn đệ, Chúa Kitô không chỉ bao bọc, chở che các ngài mà còn thẳng thắn răn bảo, sửa dạy các ngài và đã có khi quở mắng là Satan. Yêu thương người đương thời thì Chúa Giêsu không chỉ chữa lành bệnh tật mà còn xua trừ ma quỷ; Người không chỉ khoan dung tha thứ cho người tội lỗi hối cải mà còn lên án, cánh báo những người cố chấp chai lì trong tội; Người không chỉ hoá bánh ra nhiều nuôi ăn dân chúng mà còn bện dây thừng thành roi đánh đuổi những người đã biến Nhà Chúa thành hang trộm cướp hay thành nơi buôn bán… Như thế yêu thương nhau không phải chỉ là bao bọc chở che nhau mà còn phải sửa bảo nhau khi cần phải sửa dạy. Thương người có 14 mối, thế mà nhiều khi chúng ta chỉ thương nhau cách bất cập, nghĩa là còn nhiều thiếu sót có khi là đáng trách. Chỉ biết trao cho nhau cơm áo gạo tiền thì cũng chưa hẳn đã là yêu nếu không biết can đảm sửa dạy kẻ mê muội, không biết răn bảo kẻ có tội.

Lời Chúa trong sách Lêvi mà Giáo Hội trích đọc Chúa Nhật này có câu: “Người không được để lòng ghét người anh em, nhưng phải mạnh dạn quở trách người đồng bào, như thế, ngươi sẽ khỏi mang tội vì nó.” (Lv 19,17). Một sự thật mà lắm khi chúng ta vô tình hay hữu ý không dám trực diện, đó là khi người anh em lỗi phạm mà chúng ta không can đảm quở trách thì chúng ta một cách nào đó chúng ta đang “ghét” người anh em mình. Rất có thể chúng ta không minh nhiên ghét người anh em lỗi phạm nhưng chúng ta lại không dám thương họ như lời Chúa dạy vì sợ bị bách hại, sợ phải vác thập giá.

Dõi theo chân Chúa Kitô để sống yêu thương thì luôn có đó thập giá phải gánh vác. Ai không can đảm vác thập giá mình thì không xứng đáng làm môn đệ của Người. Yêu kẻ thù không phải là nhắm mắt làm ngơ hay tự bó tay chịu trận để kẻ thù mãi đắm chìm trong tội mà phải nỗ lực làm cho kẻ thù hoán cải, đổi thay. Cầu nguyện cho những người ngược đãi chúng ta không chỉ dừng lại ở động thái “lâm râm khấn vái” mà còn phải nắm tay lại giúp họ sửa đổi cung cách hành xử tàn nhẫn, bất công của họ. Tin mừng cho chúng ta hay rằng sau khi cầu nguyện thì Chúa Giêsu không ngồi đó mà chờ đợi nhưng mau mắn thực thi thánh ý Chúa Cha bằng cả mọi nỗ lực gắng công của mình, có khi sau đó lênh đênh trên thuyền giữa sóng biển mà vẫn ngủ thiếp say li bì, có khi phải toát cả mồ hôi pha lẫn máu và đến cả khi thân thể chẳng còn hình tượng người ta nữa với trái tim bầm dập nát tan.

Biên giới của tình yêu là một tình yêu không biên giới. Đã tin nhận Thiên Chúa chúng ta tôn thờ là Cha Toàn Năng thì phải nên hoàn thiện ngày mỗi hơn cho xứng với phận làm con.

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TỪ NGỮ “ĐẦU THAI” CÓ VẺ CÓ ÂM HƯỞNG NHÀ PHẬT**

 Hôm Chúa nhật ngày 01/01/2023 lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa đọc đoạn Phúc âm Luca 2, 16-21 và những câu cuối của đoạn Phúc âm ấy: *“Khi đã đủ 8 ngày, lúc phải cắt bì cho con trẻ, thì người ta gọi tên người là Giêsu, tên mà thiên thần đã gọi trước khi con trẻ được****đầu thai****trong lòng mẹ”*[\*]

Tôi có một ông bạn lớn tuổi, sau khi nghe hai chữ “đầu thai” thì không hài lòng với cách dịch như vậy và ông bạn bảo là “đầu thai” chỉ có trong thuyết luân hồi của Phật giáo mà thôi.

Chúng ta thường nghe cụm từ “đầu thai hóa kiếp” trên môi miệng của Phật tử Việt Nam. Trong giáo lý Phật giáo sự đầu thai hóa kiếp sẽ được xoay vòng trong 6 cõi (lục đạo) là: Cõi Trời; Cõi Atula; Cõi Địa ngục; Cõi Ngạ quỷ; Cõi Súc sanh; Cõi Con người. Tùy theo sự “gieo nhân tạo nghiệp” của kiếp trước mà quyết định điểm đến trong kiếp sau, sẽ là một trong sáu cõi này.

Giữa Phật giáo Nam tông (Thượng tọa bộ -Theravada) và Bắc tông (Đại chúng bộ-Mahayana) có quan điểm khác nhau về thời gian “đầu thai hóa kiếp” của một người sau khi chết. Phật giáo Nam tông quan niệm là sau khi chết, nếu vong linh người chết chưa thoát khỏi vòng luân hồi thì ngay lập tức được đầu thai hóa kiếp vào một trong 6 cõi tùy theo sự “gieo nhân tạo nghiệp” của họ. Phật giáo Bắc tông có quan niệm hơi khác: Ngoại trừ những người sau khi chết thoát khỏi vòng luân hồi, còn lại thì phải “đầu thai hóa kiếp” vào một trong 6 cõi. Họ tin rằng sau khi chết những người chưa thoát khỏi vòng luân hồi sẽ có thời gian “thọ thân trung ấm” có nghĩa là linh hồn còn lẩn quất đâu đó chưa được đầu thai hóa kiếp và thời gian “thọ thân trung ấm” tối đa là 49 ngày sau khi chết. Có người được đầu thai hóa kiếp vào “thất thứ nhất” (ngày thứ 7 sau khi chết) hoặc thất thứ hai (14 ngày sau khi chết), hoặc thất thứ ba…thất thứ bảy. Do đó sau khi chết có nghi lễ Cúng thất (cứ 7 ngày cúng một lần và cúng 7 lần và lần thứ 7 đúng vào ngày thứ 49 sau khi chết). Ngày thứ 49 là ngày vong linh phải đầu thai hóa kiếp chứ không còn lẩn quất đâu đó nữa!

Đối với giáo lý Công giáo thì không có chuyện “đầu thai hóa kiếp”: *“Chúa Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng* *với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân phận nô lệ, trở nên giống như phàm nhân sống như người trần thế…”*(Pl 2, 6-11). Do đó không thể sử dụng từ ngữ “đầu thai” trong trường hợp của Đức Giê su.

Trước đây chúng ta thường nghe những từ dùng cho việc Ngôi Hai xuống thế làm người, như: “Nhập thể”, “thụ thai”… Để so sánh chúng ta dùng bản Phúc âm bằng chữ Hán đọc trong ngày lễ này và đoạn chót xin được phiên âm: *“Mãn liễu bát thiên, hài tử ứng thụ cát tổn, ư thị cấp tha khởi danh khiếu Da Tô, giá thị tha****giáng dựng****mẫu thai tiền, do Thiên sứ sở khởi đích”*. Phúc âm chữ Hán dùng từ “giáng dựng”, Phúc âm tiếng Việt dùng từ “đầu thai” (có nơi dùng từ “thụ thai”). Vậy từ “giáng dựng” có giống từ “đầu thai”, “thụ thai”?

Theo Hán Việt tự điển của Thiều Chửu từ “giáng” thuộc bộ Phụ có nghĩa là xuống, bực trên đánh xuống bực dưới gọi là Giáng, như Giáng quan: quan phải giáng xuống chức dưới cái chức đang làm. Giáng chức; giáng cấp…

Dựng thuộc bộ Tử (con) có nghĩa là chửa, có thai, có mang, thai, như: Hữu dựng = có thai; Dựng phụ = phụ nữ có thai. Như vậy: Giáng dựng = Xuống thai.

Từ “Giáng” trong “giáng dựng” được sử dụng trong ngữ cảnh này rất là xứng hợp với mầu nhiệm Ngôi Hai “bỏ trời xuống thế làm người”.

Trong Kinh Tin kính đọc trong thánh lễ có câu: *“Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà người****xuống thai****sinh bởi Bà Maria đồng trinh”*.

Vậy chúng ta dùng từ **“xuống thai”** (giáng dựng) trong đoạn Phúc âm Luca 2, 16-21 là chuẩn xác nhất. Nếu chúng ta dùng từ “đầu thai” sẽ khiến Phật tử nghĩ rằng kiếp trước Đức Giê su “gieo nhân tạo nghiệp” xấu nên phải đầu thai hóa kiếp vào cõi Con người (một trong 6 cõi).

**Nguyễn Văn Nghệ**

**Giáo xứ Cây Vông- Nha Trang**

[\*]- conggiao.info/0101-thanh-maria-me-thien-chua---le-trong-d-70576

       Bài Phúc âm chữ Hán cũng được đăng trên trang conggiao.info

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

HIỆP THÔNG HIỆP HÀNH PHẨM TRẬT VỚI ĐỨC THÁNH CHA VÀ ĐẤNG BẢN QUYỀN

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



Phần Thứ Ba

GIẢI PHÁP BỞI CÁC TƯƠNG QUAN HIỆP HÀNH TRONG GIÁO HỘI

Ba

HIỆP THÔNG HIỆP HÀNH PHẨM TRẬT VỚI ĐỨC THÁNH CHA VÀ ĐẤNG BẢN QUYỀN

1. Hiệp Thông Hiệp Hành Phẩm Trật theo Vaticanô II

*Hiến chế tín lý về Giáo Hội* cho thấy mối hiệp thông phẩm trật khi viết: “*Được Chúa Cha thánh hiến và sai đến thế gian* (x.Ga 10,36)*, Đức Kitô làm cho các Giám mục, những vị kế nhiệm các tông đồ, có thể tham dự vào việc thánh hiến và sứ mạng của mình. Các Giám mục lại giao trách nhiệm của tác vụ mình một cách hợp pháp cho nhiều phần tử trong Hội Thánh theo từng cấp bậc*”[[13]](#footnote-13). Như vậy, Vaticanô II khởi đi từ chức Giám mục để nhấn mạnh tương quan tùy thuộc của linh mục vào Giám mục, và cùng với Giám mục, linh mục tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô với ba chức năng giảng dạy, thánh hóa và chăn dắt, nhưng trong mức độ trách nhiệm thu hẹp hơn (giáo xứ), so với mức độ rộng lớn hơn của Giám mục (toàn thể giáo phận).

Lumen Gentium 28, 2 viết: “*Là cộng sự viên khôn ngoan, là phụ tá và là dụng cụ của hàng Giám mục, linh mục được kêu gọi để phục vụ Dân Thiên Chúa, hợp với Giám mục trong linh mục đoàn duy nhất với nhiều phận vụ khác nhau. Trong mỗi cộng đoàn tín hữu địa phương, linh mục là hiện thân của Giám mục mà linh mục hằng liên kết với lòng tin tưởng và quảng đại, cùng chia sẻ nỗi lo lắng của Giám mục và hằng ngày ân cần thi hành chức vụ ấy*”. Khi bắt đầu với Giám mục, người vốn có sự sung mãn của Bí tích Truyền Chức, chúng ta sẽ dễ hiểu hơn tại sao các linh mục lại là những cộng sự viên của Giám mục, và các phó tế phải quy hướng về thừa tác vụ của các ngài.

Như vậy, dưới hướng nhìn hiệp thông, linh mục chỉ có thể thi hành phận vụ của mình khi tùy thuộc vào Giám mục và hiệp hành với Giám mục. Lời hứa vâng phục khi chịu chức của linh mục và cái hôn bình an của Giám mục vào cuối nghi thức truyền chức cho thấy Giám mục nhận các linh mục như cộng sự viên, như con cái, như anh em, và như bạn hữu. Từ đó linh mục phải chia sẻ những ưu tư và đường hướng mục vụ của Giám mục của mình, vì “*Giám mục là nguyên lý hữu hình của sự hiệp nhất, có nhiệm vụ không ngừng xây dựng Giáo Hội địa phương trong sự hiệp hành với tất cả các phần tử của mình*”[[14]](#footnote-14).

Theo *Sắc lệnh Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* số 7,tất cả các linh mục hiệp nhất với Giám Mục đều tham dự cùng một chức linh mục duy nhất của Chúa Kitô. Chính tính cách này đòi phải có sự hiệp thông phẩm trật giữa các linh mục và Giám Mục. Mối hiệp thông được biểu hiện cách rất cao đẹp trong việc cùng cử hành phụng vụ Thánh Thể, nhất là thánh lễ đồng tế do Giám mục chủ sự với linh mục đoàn, đặc biệt trong Thánh Lễ Truyền Dầu tuyên xưng lại lời hứa linh mục, cũng như qua sự hiệp nhất phẩm trật trong việc thi hành thừa tác vụ mục vụ[[15]](#footnote-15): *Linh mục không làm gì mà không có Giám mục, cũng như Giám mục không làm gì ngoài thánh ý Chúa.*

Giám Mục coi các linh mục như những trợ tá và cố vấn cần thiết trong thừa tác vụ dạy dỗ, thánh hóa và chăn dắt dân Chúa. Trong nghi lễ tấn phong linh mục, Giáo Hội long trọng cầu xin Chúa ban cho người sắp được thụ phong “*tinh thần ân sủng và khôn ngoan để giúp đỡ và điều khiển dân chúng với một tâm hồn trong sạch*”. Vì thế, Giám Mục gánh lấy trọng trách thánh hóa các linh mục của mình: hết sức chú tâm đến việc thường huấn, sẵn sàng lắng nghe, hỏi han và đối thoại về những vấn đề cần thiết cho công việc mục vụ và ích lợi của giáo phận. Để thực hiện điều đó, phải tùy theo phương thức thích hợp với những hoàn cảnh và nhu cầu ngày nay mà thành lập *một hội đồng hay một nguyên lão viện đại diện cho linh mục đoàn, để có thể góp ý kiến giúp đỡ Giám Mục cách hữu hiệu hơn trong việc quản trị giáo phận.* Thánh Inhaxiô thành Antiôkia khuyên một Giám mục thân hữu: “Không ai có thể làm điều gì nếu anh không đồng ý, nhưng anh cũng đừng làm điều gì nếu Thiên Chúa không đồng ý.”

Các linh mục nhớ rằng Giám Mục lãnh nhận sung mãn Bí Tích Truyền Chức Thánh nên phải tôn trọng nơi Ngài quyền bính của Chúa Kitô, Chủ Chăn tối cao. Các linh mục phải kết hiệp với Giám Mục của mình bằng tình thương yêu chân thành và lòng vâng phục triệt để. Ðức vâng phục của linh mục đặt nền tảng trên chính việc tham dự vào thừa tác vụ của Giám Mục mà mình đã lãnh nhận khi lãnh nhận Bí Tích Truyền Chức Thánh và bài sai do Ðức Giám Mục trao cho.

Ngày nay sự hiệp hành giữa các linh mục và Giám Mục lại càng khẩn thiết hơn, vì các công cuộc tông đồ mặc lấy rất nhiều hình thức đa dạng, lại còn cần phải vượt khỏi giới hạn giáo xứ hay giáo phận để chia sớt sứ vụ của các giáo hội địa phương khác, cũng như của Giáo Hội phổ quát. Linh mục không thể chu toàn đầy đủ sứ mệnh của mình một cách lẻ loi và riêng rẽ, nhưng phải hợp tác với các linh mục khác, dưới sự điều khiển của các vị lãnh đạo Giáo Hội, cụ thể là Giám Mục Bản Quyền của mình.

2. Hiệp Thông Hiệp Hành Phẩm Trật trong Giáo Hội

Sự hiệp thông phẩm trật làm thành Giáo Hội Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền do Đấng kế vị thánh Phêrô là Đức Giáo Hoàng và các Giám mục hiệp thông với ngài điều khiển. Giáo Hội phổ quát đó hiện diện cách trọn vẹn trong từng Giáo Hội địa phương, mà cộng đồng phụng vụ do Giám mục chủ tọa là dấu chỉ và là đầu mối của sự hợp nhất.

Bốn đặc tính của Giáo Hội được diễn tả như sau: *Giáo Hội* *Duy nhất* vì tuy nhiều người nhưng cùng ăn một Bánh cùng uống một Chén và được Chúa Thánh Thần làm nên một Thân Thể (x.1Cr 10,17). *Giáo Hội* *Thánh Thiện* nhờ quyền năng thánh hóa của cùng một Thần Khí. *Giáo Hội* *Công giáo* hiện diện và hoạt động khắp nơi trong lịch sử để hòa giải mọi người với nhau và với Chúa. *Giáo Hội* *Tông truyền* tiếp nối Truyền thống các Tông đồ và đảm nhận sứ vụ mà Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông đồ.

Phẩm trật Giáo Hội được Chúa Giêsu thiết lập để phục vụ và hướng dẫn Giáo Hội. Phẩm trật không đi ngược với sự hiệp thông, trái lại được Chúa Thánh Thần sử dụng để hoàn toàn phục vụ sự hiệp thông. Đúng vậy, toàn thể Dân Chúa đều được tham gia vào ba chức năng Tư tế, Tiên tri và Vương đế của Chúa Giêsu. Nhưng các thừa tác viên chức thánh thì tham dự cách đặc biệt hơn: Đức Thánh Cha kế vị Thánh Phêrô, người được Đức Kitô đặt làm đầu toàn thể Giáo Hội, là đầu mối hiệp thông trong Giáo Hội phổ quát; Giám mục Bản Quyền tiếp nối sứ vụ các Thánh Tông đồ là đầu mối hiệp thông trong Giáo phận được trao phó cho ngài chăm sóc.

Cả hai bộ mặt hữu hình và vô hình của mầu nhiệm Giáo Hội đều phải được lưu tâm đúng mức theo thánh ý của Thiên Chúa, được mạc khải nơi Đức Giêsu Kitô. Giữa hai khía cạnh hữu hình và vô hình này có một tương quan hết sức mật thiết: Cái hữu hình diễn tả và chuyển tải sự hiệp thông vô hình. Cơ chế của Giáo Hội là dấu chỉ và khí cụ phục vụ ân sủng, là dấu chỉ tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, và là dấu chỉ của sự hiệp thông: Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta nên một với Chúa Giêsu và nhờ Chúa Giêsu nên một với Chúa Cha. Chúa Thánh Thần là nơi chúng ta được kết hợp với Chúa Giêsu và Chúa Cha. Ngài là môi sinh vô hình trong môi sinh hữu hình là Giáo Hội, khiến Giáo Hội trở nên nơi gặp gỡ cho con người được tiếp xúc và kết hợp với Ba Ngôi Thiên Chúa.

Nhờ những dấu chỉ hữu hình và hữu hiệu là các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể và Lời Chúa được công bố trong Giáo Hội, chúng ta có sự hiệp thông trong các thực tại thánh. Chính nhờ lắng nghe Lời Chúa mà chúng ta được tiếp xúc với Chúa Thánh Thần là tác giả thần linh của Kinh Thánh. Trong Chúa Thánh Thần, mọi tín hữu đều được tháp nhập vào Chúa Kitô, nên một với Chúa Kitô và với nhau, làm thành một Thân Thể Duy nhất là Giáo Hội. Sự hiệp thông các thánh này không chỉ giới hạn vào những người còn sống tại thế, mà còn với triều thần thánh trên trời và các linh hồn còn chịu tẩy luyện đau khổ trong luyện ngục. Chúng ta quen gọi là mầu nhiệm các thánh thông công.

Chức vụ linh mục là chức vụ của chính Giáo Hội nên được chu toàn trong sự hiệp thông phẩm trật của toàn thân thể. Đức ái mục tử thôi thúc các linh mục hoạt động trong mối hiệp hành này phải biết hy sinh ý riêng mình, lấy tinh thần đức tin mà lãnh nhận và tuân theo những gì được Ðức Giáo Hoàng và Giám Mục Bản Quyền của mình, cũng như các Bề Trên khác, truyền dạy và khuyên bảo, sẵn lòng tự hiến hết mức trong bất cứ chức vụ nào được trao phó cho mình, dù là vinh dự hay thấp kém nghèo hèn. Nhờ cách đó, các linh mục duy trì, củng cố sự hiệp nhất cần thiết với anh em trong thừa tác vụ, nhất là với những vị được Thiên Chúa đặt làm Giám Mục, lãnh đạo hữu hình của Giáo Hội, hầu cộng tác vào việc xây dựng Thân Thể Chúa Kitô, hằng được lớn lên bằng mọi mối quan hệ tương trợ lẫn nhau.

Sự hiệp hành phẩm trật này được thánh Phaolô ghi lại rất rõ nét ngay từ Giáo Hội Sơ Khai: “*Khi nhận ra ân huệ Thiên Chúa đã ban cho tôi, các ông Giacôbê, Kêpha và Gioan, những người được coi là cột trụ, đã bắt tay tôi và ông Banaba để tỏ dấu hiệp thông: chúng tôi thì lo cho các dân ngoại, còn các vị ấy thì lo cho những người được cắt bì*” (Gl 2,9). Một sự hiệp hành thiết yếu làm nên tính hiệu quả của việc loan báo Tin Mừng: “*Rồi sau mười bốn năm, tôi lại lên Giêrusalem một lần nữa cùng với ông Banaba; tôi cũng đem anh Titô đi cùng. Tôi lên đó vì được Thiên Chúa mặc khải, và đã trình bày cho người ta Tin Mừng tôi rao giảng cho dân ngoại, cách riêng cho các vị có thế giá, vì sợ rằng tôi ngược xuôi và đã ngược xuôi vô ích*” (Gl 2, 1-2). Chúng ta cũng hãy sống tinh thần hiệp hành này trong mọi nỗ lực hoạt động mục vụ dưỡng giáo và truyền giáo mà Đức Giám Mục giáo phận đã đề ra.

Đức Thánh Cha là người kế vị Thánh Phêrô, đứng đầu Tông đồ đoàn, cũng là người đứng đầu Giám mục đoàn, nhờ đó mà có sự hiệp thông của các Giáo Hội địa phương với Giáo Hội Hoàn Vũ và sự hiệp thông giữa các Giáo Hội địa phương với nhau làm thành và củng cố Giáo Hội phổ quát. Giám Mục là cha và là mục tử của toàn thể Giáo Hội địa phương, có nhiệm vụ nhìn nhận và tôn trọng những đoàn sủng khác biệt, thăng tiến và phối hợp chúng: linh mục giáo phận, linh mục Dòng, các tu sĩ và giáo dân. Sự hiệp thông hữu cơ này cần thiết cho đời sống lành mạnh của Giáo Hội.

Trong sự hiệp hành này, chúng ta phải nghĩ đến toàn thể các thành phần Dân Chúa, bằng nỗ lực đoàn ngũ hóa giáo dân [Hội Đồng Mục Vụ, Giáo Lý Viên, lão ông, lão bà, gia trưởng, hiền mẫu, gia đình trẻ, giới trẻ, giới thiếu nhi, Lễ Sinh/Dự Tu, Thiếu nhi Thánh Thể, Hùng Tâm Dũng Chí, Hướng Đạo Công giáo, Thanh Sinh Công, Thanh Lao Công, Legio Mariae, Hội Con Đức Mẹ, Hội Lòng Thương Xót, Gia Đình Phạt Tạ Thánh Tâm Chúa Giêsu, các Hội Dòng Ba Đaminh, Phan Sinh, Cát Minh v.v…]. Đừng để ai không tham gia một hội đoàn nào, rồi thông qua các hội đoàn ấy mà dạy giáo lý, chia sẻ Lời Chúa, phân chia các công tác mục vụ, phụng vụ, bác ái từ thiện, thăm viếng người già cả neo đơn, người bệnh tật, rủi ro tai nạn.

Hướng về tương lai của các Hội Đoàn, chúng ta đặc biệt chăm lo đào tạo các huynh trưởng, trang bị cho họ kiến thức và kỹ năng giáo lý, cũng như chuyên môn của từng hội đoàn để họ làm việc hiệu quả trong cả hai chiều kích dưỡng giáo và truyền giáo. Nên áp dụng nguyên lý bổ trợ (x.Xh 18, 13-27; Dnl 1, 9-18) để tạo uy tín cho những người đứng đầu giúp họ làm việc hiệu quả. Và để công cuộc này luôn được tiếp nối hữu hiệu, cần theo tiến trình đào tạo và chuẩn bị nhân sự bốn bước này:

- Dạy cho người ta biết làm;

- Khi người ta biết làm rồi thì giúp cho họ làm;

- Khi người ta làm được rồi thì hãy để cho họ làm;

- Và khi người ta đã tự mình làm tốt được rồi thì mình rút lui đàng sau, chỉ giữ vai trò cố vấn khích lệ, đôn đốc chung, vì đã hoàn thành việc chuẩn bị người thay thế.

Nhưng trong mối hiệp thông phẩm trật này, Giáo Hội vẫn phải luôn tỉnh thức chiến đấu chống lại sự công phá của ma quỉ. ĐTC Phanxicô nói: “*ma quỷ dùng hai loại vũ khí là sự chia rẽ và tiền bạc để phá hoại Giáo Hội. Nó xâm nhập vào các túi tiền và phá hoại bằng cái lưỡi với những lời nói hành nói xấu. Người nói hành nói xấu là một tên khủng bố ném bom hành tỏi để huỷ hoại”.* Và Ngài khuyến khích: *“Hãy đấu tranh chống lại sự chia rẽ, bởi vì nó là một trong những vũ khí mà ma quỷ dùng để tiêu diệt các Giáo Hội địa phương và Giáo Hội hoàn vũ*”[[16]](#footnote-16).

3. Hiệp Thông Hiệp Hành giữa Giám mục và Linh mục

Sắc Lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* cho thấy như chính Người được Chúa Cha sai đi, Chúa Kitô đã sai các Tông Ðồ, rồi qua các Tông Ðồ, Người đã làm cho các đấng kế vị là các Giám Mục cũng lại trao ban cho các linh mục chức vụ thừa hành nầy ở cấp độ tùy thuộc, hầu trở thành những cộng tác viên của Giám Mục, chu toàn cách tốt đẹp sứ mệnh Ngài trao phó. Và thái độ của linh mục đối với Giám Mục phải là hợp tác, vâng lời, tình bạn, và nhìn thấy nơi Giám Mục một người cha thực sự và vâng phục ngài với tất cả lòng kính trọng và yêu thương.

Sự vâng lời càng đến từ con tim (tâm phục, chứ không phải bởi quyền phục hay lý phục), thì mối tương quan hiệp hành giữa Giám mục và linh mục càng trở nên gần gũi và thấu hiểu, nêu gương sáng thuyết phục mọi người. Cần có sự gặp gỡ riêng tư thân tình, thành thật và tín nhiệm, kể cả đụng chạm chất vấn, uốn nắn sửa chữa để mọi việc được thay đổi, tiến triển. Nhưng vì sứ vụ Giám mục quá nhiều và đa dạng, các linh mục lại đông, nên cuộc gặp gỡ lắm khi cần được chủ động về phía linh mục, nhưng ĐTC Phanxicô than phiền: “*Thậm chí có những linh mục không chịu nói chi với Giám mục của mình”[[17]](#footnote-17).*

Lời hứa vâng lời khi chịu chức là sự cam kết công khai long trọng kéo dài suốt đời linh mục với Chúa và với Giáo Hội. Đó là tiếng *Xin Vâng* trong mọi sự mà Chúa và Giáo Hội đòi hỏi, tuy chẳng biết trước được cái gì các ngài sẽ yêu cầu. Linh mục không tự quyết định lấy sứ vụ và nhiệm sở của mình, song được sai đi: Có khi kinh ngạc, có khi hân hoan, có khi lo buồn, nhưng với tinh thần đức tin siêu nhiên, linh mục vâng lời, dù có thể được sai tới nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa, làm việc mình không thích, vì biết rằng Giám Mục có trách nhiệm, có ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần mà mình không có. Và trong chiều hướng này, linh mục cũng nghĩ đến những ân huệ của Thánh Thần ban cho mình đối với đàn chiên hay cấp dưới của mình.

Sự vâng lời đòi hỏi cái gì nhiều hơn là xác định ở đâu và làm gì, vì chết cho ý riêng của mình, không chỉ trong chốc lát, song trong từng phút giây của cuộc sống mỗi ngày suốt đời không dễ lắm đâu. Vâng lời là tham dự đầy đủ vào công cuộc cứu thế Chúa Kitô đã kiện toàn mà chúng ta có nhiệm vụ tiếp tục trong đức tin vâng phục. Ngài đã trải qua bao đau khổ mới học cho được sự vâng phục. Nhờ đó chúng ta dõi bước theo con đường Chúa Kitô đã đi qua, gắn bó thảo hiếu và vâng giữ kỷ luật Giáo Hội, thích nghi với những yêu sách đặc biệt của từng hoàn cảnh cụ thể. ĐTC Biển Đức XVI dạy: *Không ai có khả năng chăn dắt đoàn chiên của Chúa, nếu không sống sâu xa và đích thực sự vâng lời Chúa Kitô và Giáo Hội: Sự ngoan ngoãn của Dân Chúa đối với linh mục tùy thuộc sự ngoan ngoãn của linh mục đối với Chúa Kitô. Do đó, phải luôn có sự gặp gỡ cá nhân và liên lỉ với Chúa, hiểu biết sâu đậm và nên một với ý muốn của Chúa.*

Linh mục phải là những chứng nhân của con đường vâng phục, vì nếu không tiến bước trên con đường vâng phục, thì sẽ không thuyết phục được giáo dân vâng lời mình. Chúng ta cần tiến bước trên con đường vâng phục này, giống như Chúa Giêsu đã vâng lời Chúa Cha. Chúng ta chỉ có thể là Kitô khác, khi biết sống vâng phục như Chúa Giêsu đã sống. Khi sống vâng phục với tình yêu mến, chúng ta sẵn lòng đón nhận tất cả những thương đau của tấm bánh bị bẻ ra.

Sự vâng lời còn đi xa hơn và ở tại *sentire cum Ecclesia*. Cảm thông với Giáo Hội là cùng chung chia những đau khổ và lo âu của Giáo Hội, là có mối thiện cảm sâu xa và trung thành với giáo huấn, phượng tự và sứ vụ của Giáo Hội, là để truyền thống và quan niệm hiện hành của Giáo Hội thấm sâu và chi phối cuộc sống của chúng ta. Cảm thông như thế đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự vì tình yêu Chúa Kitô và Giáo Hội, dẫn đến một cuộc sống được Chúa Kitô tác động sâu xa mà thánh Phaolô diễn tả: “*Không còn phải là tôi sống nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi*” (GL 2, 20).

Nhưng trong sự cảm thông với Giáo Hội đó, chúng ta cũng được mời gọi nói lên ý kiến và thỉnh nguyện tốt nhất đã được cầu nguyện, suy nghĩ chín chắn và luôn sẵn sàng vâng lời, dù lời nói sau cùng của Giám Mục có trái ý chúng ta, vì Giám Mục là người có kinh nghiệm tìm ý Chúa cho mình, cho những quyết định trên cộng đồng giáo phận và mỗi thành viên: Ngài không chỉ dạy tìm ý Chúa, mà còn cùng bề dưới tìm Ý Chúa nữa[[18]](#footnote-18).

Tuy nhiên trong lãnh vực này, vì sự yếu đuối và giới hạn của con người, mỗi linh mục, nhất là những vị có thể dễ dàng tiếp cận gần gũi với Giám Mục phải *có lòng thương đúng cách* vừa đối với Giám Mục vừa đối với các anh em linh mục khác, đặc biệt trong lời nói có thể ảnh hưởng làm biến dạng cái nhìn và phán đoán của Giám Mục về anh em gây thiệt hại oan uổng cho anh em. Ví dụ một cha nói với Giám Mục *con thấy cha X. thế này thế này*, một cha khác phụ họa *con cũng thấy vậy* và một cha khác bồi thêm *con cũng thấy vậy,* nhưng sự thấy vậy mà không phải vậy sẽ gây cho Giám Mục có ấn tượng không khách quan về người anh em ấy, khiến anh em ấy bị oan, thiệt hại cho anh em ấy và cả uy tín và sự công bằng của Giám Mục, như câu chuyện Nồi Cơm của thầy trò Khổng Tử và Nhan Hồi (Chính mắt mình thấy vậy mà không phải vậy!). Thương đúng cách là làm cho đôi bên trực diện với sự thật đúng với thực tại khách quan *không nghiêng về bên phải không quẹo về bên trái.*

Thánh Maximilianô Maria Kônbê nói: *“Thiên Chúa là Đấng vô cùng khôn ngoan thượng trí, Người biết rõ chúng ta phải làm gì để Người được thêm vinh quang, nên đã bày tỏ ý muốn của Người cho chúng ta, nhất là qua những vị đại diện của Người trên trần gian. Vì vậy, chính sự vâng phục, và chỉ có sự vâng phục mà thôi, mới cho ta biết chắc ý muốn của Thiên Chúa. Thật ra bề trên cũng có thể lầm lẫn, nhưng không thể có chuyện chúng ta sống theo đức vâng phục mà lại vấp phải sai lầm. Một ngoại lệ duy nhất: chúng ta không phải vâng phục khi bề trên truyền làm một điều rõ ràng vi phạm luật Chúa, dầu là một vi phạm rất nhỏ, vì lúc đó, bề trên không còn là người chuyển đạt ý Chúa một cách trung thực nữa”[[19]](#footnote-19).*

Đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi chúng ta nhượng bộ mọi sự cho Chúa, coi vâng lời như diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và vào Giáo Hội. Chính sự vâng lời làm nên sức mạnh của Giáo Hội. Thánh Inhaxiô Loyola cầu nguyện: “*Lạy Chúa, con xin dâng tư tưởng của con cho Chúa, để chúng luôn hướng về Chúa; để lời nói của con có Chúa làm đề tài; để việc làm của con phản ánh tình yêu của con cho Chúa; để đau khổ của con được chịu đựng cho vinh danh Chúa hơn. Xin Chúa soi sáng trí khôn con, đốt nóng ý chí con, thanh tẩy trái tim con và thánh hóa linh hồn con. Lạy Chúa, xin hãy nhận lấy tất cả tự do của con, ký ức của con, trí hiểu của con, trọn vẹn ý muốn của con, tất cả những gì con có và sở hữu. Chúa đã cho con mọi sự và mọi sự là của Chúa, xin hãy sử dụng như ý Chúa muốn. Xin ban cho con tình yêu và ân sủng của Chúa, và như thế đã đủ cho con”.*

Muốn được như thế, chúng ta phải chạy đến và buông mình cho Chúa Thánh Thần dẫn dắt. Chỉ có Ngài mới có thể làm cho chúng ta trở thành chứng nhân của con đường vâng phục như Chúa Giêsu đã sống. Chỉ có Thánh Thần mới có thể thay đổi tâm hồn chúng ta và làm cho chúng ta trở thành chứng nhân của con đường vâng phục. Chúng ta cần cầu xin điều này luôn vì đây là công việc và tác động của Chúa Thánh Thần.

Khó có thể đạt đến tình trạng lý tưởng là mọi linh mục đều cảm thấy thoải mái với Giám mục của mình. Giám mục không thể nào làm hài lòng mọi linh mục và tránh được hết mọi va chạm, vì nhiệm vụ hướng dẫn công việc mục vụ chung của giáo phận, nhiều khi phải nhắc nhở, thúc giục và cả khiển trách hay sử dụng biện pháp nữa. Có vị Giám mục kia trước khi nghỉ hưu nói với linh mục đoàn rằng “*vì trách nhiệm mục vụ, tôi có thể làm tổn thương những anh em nào đó, xin thông cảm tha thứ cho tôi*”. Thật thế, các linh mục cần điều chỉnh mối tương quan gần gũi, cảm thông nâng đỡ Giám mục của mình, vì có những vị khi còn là linh mục, các anh em linh mục khác rất gần gũi, nhưng khi có trách nhiệm Giám Mục thì tự nhiên có một sự dè dặt, giữ khoảng cách và gây khó khăn!

Thánh Inhaxiô thành Antiôkia khuyên các linh mục: “*Tôi biết có những linh mục thánh thiện không lạm dụng tuổi trẻ của Giám mục, mà lại phục tùng người như những kẻ khôn ngoan trong Thiên Chúa; nhưng không phải phục tùng Giám mục mà là phục tùng Đấng là Cha của Đức Giêsu Kitô và là Giám mục của mọi người. Vậy để tôn kính Đấng yêu mến chúng ta, chúng ta phải thật tình vâng lời không chút giả dối, vì nếu ai lừa dối thì không phải là lừa dối vị Giám mục hữu hình này, nhưng là cố tình lường gạt vị Giám Mục vô hình. Bất cứ hành động nào như thế, thì không chỉ liên quan đến con người xác thịt, mà còn liên quan đến Thiên Chúa, Đấng thấu suốt những điều ẩn giấu… Một số người nhắc đến tên Giám mục, nhưng làm mọi sự như không có Giám mục. Đối với tôi, lương tâm những người như thế không tốt*”[[20]](#footnote-20).

Bộ Giáo Sĩ dạy: “*Chính đức ái mục tử thúc đẩy các linh mục biết hy sinh ý riêng để vâng lời phục vụ Chúa và anh em, lấy tinh thần đức tin mà đón nhận và thi hành các mệnh lệnh cũng như lời khuyên dạy của ĐGH và ĐGM của mình, cùng các đấng Bề trên khác, hoàn toàn sẵn lòng tự hiến hết mức trong mọi chức vụ được giao phó, dù là chức vụ hết sức thấp kém nghèo hèn*”[[21]](#footnote-21).

Trong những đức tính cần thiết hơn cả cho chức vụ linh mục, phải kể đến tâm trạng này là bao giờ cũng sẵn sàng tìm ý muốn Ðấng đã sai mình chứ không phải tìm ý riêng. Thực ra công việc của Thiên Chúa mà linh mục phải hoàn thành vượt quá mọi năng lực và tầm mức khôn ngoan nhân loại, vì “*Thiên Chúa đã lựa chọn những gì yếu hèn trong thế gian để bêu xấu những gì mạnh mẽ*” (1Cr 1, 27). Vậy ý thức những sự yếu hèn của mình, thừa tác viên đích thực của Chúa Kitô khiêm tốn làm việc sao cho đẹp lòng Thiên Chúa qua những biến cố của đời sống hằng ngày.

Nhờ khiêm nhượng và vâng phục trong tinh thần hiệp hành và trách nhiệm mà linh mục nên giống Chúa Kitô và có những cảm thức như Chúa Giêsu Kitô, Ðấng “*tự hủy mình khi nhận lấy thân phận tôi tớ và đã vâng lời cho đến chết*” (Ph 2, 7-8). Nhờ sự vâng phục này, Người đã chiến thắng và chuộc lại sự bất phục tùng của Adam, như Thánh Phaolô đã minh chứng: “*vì một người không vâng phục mà muôn người hóa thành tội nhân, thì cũng thế, vì một Ðấng phục tùng mà nhiều người được trở nên công chính*” (Rm 5, 19).

Thánh Giáo Hoàng Clêmentê I dạy: “*Hãy xem các chiến binh đang ở dưới quyền các vị lãnh đạo. Khi thi hành các mệnh lệnh, họ có tinh thần kỷ luật và thái độ sẵn sàng tùng phục đáng quý như thế nào. Đâu phải tất cả đều là tổng tư lệnh, là tiểu đoàn trưởng, là đại đội trưởng hay trung đội trưởng…, thế nhưng mỗi người phải tùy theo cấp bậc và cương vị của mình mà thi hành mệnh lệnh của các vị lãnh đạo. Cấp trên không thể đứng vững nếu không có cấp dưới, ngược lại cấp dưới cũng chẳng là gì nếu không có cấp trên. Mọi cấp bậc phải hòa hợp với nhau, như thế mới có lợi… Vậy chúng ta hãy bảo toàn sức sống của thân thể Đức Kitô mà chúng ta là thành phần: mỗi người hãy phục tùng người khác, tùy theo đặc sủng Thiên Chúa đã ban cho họ”[[22]](#footnote-22).* Và thánh Inhaxiô Antiokia khuyên *“Anh em hãy phục quyền giám mục, và phục tùng lẫn nhau, như Đức Giêsu Kitô với tư cách là một con người đã tùng phục Chúa Cha, và như các Tông Đồ tùng phục Chúa Kitô, Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, để có sự hợp nhất cả về thể xác lẫn tinh thần*”[[23]](#footnote-23).

4. Bài học Hiệp Thông Hiệp Hành từ Đàn Ngỗng Trời

Trong tương quan hiệp hành giữa Giám mục và linh mục, hay giữa linh mục và Dân Chúa, chúng ta hãy quan sát đàn ngỗng trời di trú bay sang một vùng đất ấm áp hơn để tránh mùa đông lạnh giá theo đội hình chữ V, để nương nhau và che chắn cho nhau bớt sức cản của gió. Khi có cùng một lòng một chí hướng và làm việc liên kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta sẽ đạt đến mục tiêu nhanh hơn, dễ dàng hơn và công việc thực hiện được sẽ lớn lao hơn.

Khi một con ngỗng lìa bỏ đội hình, nó sẽ cảm nhận sức cản của gió và những khó khăn khi bay một mình. Bấy giờ nó sẽ mau chóng quay trở lại trong đội hình, để hưởng lợi ích sức mạnh của nhóm bay đàng trước nó. Cũng thế, khi sống hiệp hành và hiệp nhất bên cạnh những người cùng chí hướng, chúng ta sẽ không bị đơn độc, bớt phải gắng sức hơn, lại sẽ đạt đến mục đích dễ dàng và vui thú hơn.

Các con ngỗng trời bay trong đội hình chữ V kêu “*quang quác*” để khích lệ những con bay ở tuyến đầu và tuyến cuối, đồng thời duy trì được cùng một khoảng cách và tốc độ với nhau. Khi mỗi người trong cộng đoàn có được khích lệ và can đảm, sự tiến bộ chung sẽ lớn hơn. Một lời khích lệ đúng lúc luôn thúc đẩy, giúp đỡ và tăng sức mạnh. Nó sẽ sản sinh ra những lợi ích tốt nhất cho cộng đoàn.

Khi một con ngỗng trời bị ốm, bị thương hay bị mệt phải lìa bỏ đội hình, thì một số những con ngỗng khác cũng lìa bỏ đội hình để bay với nó, giúp đỡ và bảo vệ nó. Chúng ở lại với nó cho đến khi nó có thể bay trở lại theo kịp bầy, hoặc chúng sẽ tạo nên một đội hình chữ V khác và bầy đàn tiếp tục phát triển. Người bệnh, yếu mệt, lầm lỗi trong cộng đoàn chúng ta được đối xử thế nào? Chúng ta hãy ở lại sát cánh bên nhau, bất chấp những khác biệt của nhau, đặc biệt trong những lúc khó khăn và những thử thách lớn lao của mỗi người.

Đừng bỏ ai cô đơn một mình. Nếu chúng ta ràng buộc với nhau và trợ giúp lẫn nhau, làm cho tinh thần đồng đội trở nên thực sự, chẳng bận tâm đến những khác biệt của nhau, thì chúng ta có thể đương đầu được với các thách đố cam go của chúng ta. Nếu chúng ta ý thức đầy đủ về tình huynh đệ bí tích linh mục và gia đình thiêng liêng của mình, chúng ta sẽ tìm mọi cách thích hợp để bảo vệ, phát triển và thăng tiến nó, vì việc dấn thân theo Chúa đưa chúng ta vào một gia đình thấm đậm tình người và tình Chúa, vừa nhân loại vừa thiêng liêng, trong mối tương quan của tình phụ tử và huynh đệ. Và nếu chúng ta ý thức được lợi ích của tinh thần hiệp hành chia sẻ và cộng tác với nhau, cuộc sống sẽ trở nên dễ dàng và phong phú hơn.

Khi con ngỗng đầu đàn bay đã mỏi mệt, nó sẽ lui vào cuối đội hình chữ V để nghỉ ngơi dưỡng sức, và một con ngỗng khác sẽ bay lên thay thế dẫn đầu. Để kiện toàn công cuộc chung, chúng ta cần phải biết trân trọng, giúp đỡ, chia sẻ những vấn đề và những phận vụ khó khăn của Bề Trên, biết cùng nhau tập hợp các khả năng, tài năng và các nguồn nhân lực vật lực của chúng ta lại với nhau. Còn Bề Trên thì luôn chú ý phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng cho có người sẽ thay thế mình, để cộng đoàn không bao giờ thiếu lãnh đạo.

ĐTC Phanxicô nói: “*Bất kể các đặc sủng của anh chị em hướng anh chị em vào chiêm niệm nhiều hơn hay vào đời hoạt động nhiều hơn, anh chị em vẫn bị thách thức trở thành “các chuyên viên” về lòng Chúa Thương Xót qua cuộc sống của anh chị em. Anh chị em sẽ là chứng tá hân hoan cho tình yêu Thiên Chúa, bao lâu anh chị em đứng vững trên tảng đá lòng Người thương xót”[[24]](#footnote-24).* Nếu Chúa Giêsu thực sự là Tâm Điểm của đời sống chúng ta trong Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ mở ra với thế giới, cho thế giới noi theo, và thế giới sẽ hiệp nhất và được cứu độ.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Vấn đề thân phận con người bên lề trào lưu nhân bản**

**(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**



**Từ huyền thoại nhân bản**

**đến**

**ưu tư về thân phận con người**

***Ôi, con người! con người!***

***vực thẳm kinh hoàng***

***Vấn đề thân phận con người***

***bên lề trào lưu nhân bản***

Tại sai Nietzsche chủ trương táo bạo như thế? Và thực sự khi nêu lên lời nói này Nietzsche còn có hậu ý gì?

Trước hết, đúng như Heidegger nhận xét[[25]](#footnote-25). Nietzsche là kẻ suy tư triết học cuối cùng theo lối tư duy siêu hình học truyền thống. Siêu hình học đó đã hiểu sự vững chải của chân lý như một mệnh lệnh vượt lên tài trí con người nơi lời thơ của Parménide *"Cái đó là"* như một vật thể bất động, vô sinh, vô diệt, không liên quan đến cái gì khác mình, tự đủ cho mình…và lấy ý nghĩa nầy như là nền tảng của chân lý. Aristote đã diễn tả lối hiểu nầy như sau: *"Vật thể xét như nó là vật thể"*. Câu nói trừu tượng đó hàm ngụ cái gì? Nó có nghĩa rằng mỗi vật thể ở trong chân lý khi nó tự trụ vào chính mình nó, không cần tương quan với một cái gì khác ngoài nó để tồn tại. Một vật thể nào như thế, thì đó là hữu thể, nghĩa là chân lý toàn hảo. Truyền thống Tây phương chìm đắm trong lối suy tư ấy. Ngay cả những nhà thần học Kitô giáo cũng đã áp dụng lối suy tư này để tìm hiểu về Thiên Chúa. Họ đã không thấy nơi mặc khải về Thiên Chúa làm người là Đấng đã vì yêu thương, từ bỏ thân phận Thần Thánh, để ban toàn thân mình cho mỗi người. Họ đã quên Thiên Chúa của họ là Tình Yêu, Đấng đã chết cho kẻ mình yêu. Họ đã quên bài học đầu tiên của hữu thể con người là Adam và Eva, cả hai làm nên một thân xác. Trừ phi các nhà thần học duy lý cho rằng Thiên Chúa làm người, Adam và Eva không phải là những hữu thể! Còn Nietzsche, thì vì vẫn còn ở trong vòng vi tư tưởng triết học (dẫu được gọi là người cuối cùng), đã không thể cảm nhận được chân lý, hữu thể, sự thiện hảo *như một mối tương giao,* mà *Logos* , *"Lời"* là lối nói thường được Thánh Kinh Kitô giáo và các nhà văn hóa Hy Lạp (ngoài truyền thống triết học) dùng đến.

Nietzsche còn ở trong vòng vi của siêu hình học Tây phương cổ truyền, tiền kiến "hữu thể" là một "ngã" chết cứng nơi mình, một tự thân (= "*un soi*") có đủ hết mọi sự để làm nên mình. Vì thế, nếu con người là hữu thể của mình, thì mọi sự phải đầy đủ tự nơi nó và cho nó. Và trên nền tảng tư duy nầy, Nietzsche loay hoay tưởng rằng nói ngược lại, đảo ngược các giá trị truyền thống, gọi xấu là tốt, lấy không thay cho có nơi hữu thể của tư tưởng Aristote, tức là tìm ra lối thoát, giải phóng tư tưởng và sự sống làm nên chân tính con người. Nhưng múa máy quay cuồng trong bóng tối không có nghĩa là tự làm ra ánh sáng. Nói theo ngôn ngữ nhà Phật, toàn bộ *có và không* đó, đều là giả ảo. Và nói một cách đơn giản hơn là làm thế nào tiếp cận được nhân tính, khi chúng ta nói đến con người‚ cha tôi, mẹ tôi, đồng loại với tôi như nói đến một đồ vật mà bàn tay tôi đang sử dụng !

\*\*\*

Nhưng bên cạnh triết gia và nhà nhân bản Nietzsche, còn có một Nietzsche bên lề triết học, một thi sĩ, nghe được tiếng vọng bên kia bờ của ngã chấp, của hữu thể tự thân. Tiếng vọng đó đến bất ngờ và bất chừng trong những sáng tác của Nietzsche.

Thật thế, khi Nietzsche quay về với thời cổ Hy Lạp tiền triết học, thì có lúc bất chừng [[26]](#footnote-26) ông khám phá rằng vấn đề nền tảng là nỗi thắc mắc giữa khát vọng vô tận nơi tâm hồn con người và sự hữu hạn của thời gian gắn liền với thân phận con người. Thời gian cho con người xuất hiện và rồi làm chết con người, thời gian đó bám riết thân phận con người, một con người còn muốn một cái gì vượt thời gian. Và đó là bi kịch. Khám phá ra bi kịch Hy Lạp để thấy con người là đấu trường của ước mơ vô hạn và khả năng hữu hạn, và cũng đồng thời bị khống chế bởi ý niệm về một hữu thể con người tự đầy đủ nơi mình, đó là tất cả những dằn vặt, mâu thuẫn trong tư tưởng của Nietzsche. Trong cuốn *"La généalogie de la morale"* Nietzsche mô tả vấn nạn của mình:

*Và nay chúng ta đây đang trở lại vấn đề của tôi, của chúng ta, hởi các người, những người bạn vô danh của tôi (vì tôi tự thấy chưa có ai là bạn mình): cả cuộc đời chúng ta sẽ có nghĩa gì, nếu không phải là nghĩa này, đó là ước mơ sự thật đã tự dấy lên nơi chúng ta thành một vấn nạn...[[27]](#footnote-27)*

Nhưng ước muốn sự thật không phải là đạt được chính hiện thân của sự thật. Làm sao giải quyết vấn nạn rốt ráo này. Siêu hình học cũ và thần học duy lý, một mặt xác quyết mỗi "vật thể" (étant) là bản chất đầy đủ nơi chính mình, và mặt khác lại thêm vào một ý niệm về sự Thiện hay Thượng Đế như một "vật thể" tối cao thu gồm các "vật thể". Theo Nietzsche, cái thêm vào đằng sau đó không có nền tảng và cũng không cần thiết. Hơn thế nữa thế giới vật thể đó lại không có tương quan gì với "sự sống", tức là ý muốn con người, thân xác và thời gian cả. Kỳ cùng, theo Nietzsche nếu phải trở lại tiền đề căn bản của siêu hình học cũ, là mỗi vật tự đủ cho mình nơi bản chất của mình, thì phải thanh toán ý niệm về Thượng Đế. Trong cuốn *Vui biết*, qua nhân vật người điên giữa muôn người tự cho là tỉnh trí, Nietzsche viết:

*Người điên đã nhảy ra giữa họ và nhìn tận đáy lòng họ; ông hét lên : "Thượng Đế đã đi đâu? tôi sẽ nói cho các người hay. Chúng ta đã giết Thượng Đế rồi. Các ông cũng như tôi! Tất cả chúng ta đều là những kẻ sát thần [[28]](#footnote-28)*

Và ông lặp lại ý tưởng đó trong cuốn *Ainsi parlait Zarathoustra*:

*Thượng Đế đã chết - nay là chúng ta, chúng ta* ***muốn*** *- để sống mãi siêu nhân![[29]](#footnote-29)*

Nếu Trời cao mà tiếng vọng, Đại Ký Ức nơi ta, nhắc ta hướng đến những gì khác ta, nay đã chết, thì bây giờ sẽ chỉ còn *ta* và thế giới của *"bây giờ và ở đây"* thuộc về ta. Và cái nền, nguồn sống của vòng vi đó là *Muốn* (= Dục). Nhưng "muốn" này không phải là một vài khả năng thèm khát, tìm tòi của một số hành động con người. Nhưng muốn tất cả toàn bộ những ước muốn đó (La volonté de la volonté), và đó cũng còn gọi là Dionysos*,* là Zarathoustra, là Siêu nhân, là ý chí quyền lực. Một sinh lực đồng hóa toàn bộ sự sống không phân biệt ngày đêm, tốt xấu, phải trái.[[30]](#footnote-30) Trong khuôn khổ suy tư siêu hình học cổ truyền và trong ý định đặt con người làm nền ( = nhân bản), Nietzsche đã cho thấy đâu là bước đường triệt để mà chủ trương “tân thời“ ấy sẽ dẫn đến!

Nhưng kỳ thực toàn bộ suy tư gọi là táo bạo đó nằm trong câu nhận xét ngắn gọn của một trong Tứ Diệu Đế: ***Dục*** là gốc sinh ra Ngã. Và đó cũng là "Karma" (= làm, tức là ta làm nên ta -) để từ đó hình thành muôn vàn thế giới.

Sách Sáng Thế của Do Thái giáo và Kitô giáo qua câu truyện Trái Cấm, đã cho hay, khi Thượng Đế vắng mặt, con người hái trái hiểu biết để đồng hóa quyền năng của mình như Thượng Đế và làm nên thế giới riêng của mình.

Như một y sĩ chẩn bệnh tâm thức con người, Nietzsche cho thấy với triệu chứng tư duy nhân bản triệt để mà thế giới đang mãi mê đeo đuổi, điều phải đến rổi cũng sẽ đến, một khi tiếng vọng của bên kia bờ của thế giới không còn được lắng nghe. *"Thượng Đế đã chết"*, thì toàn thể cuộc đời chỉ là một trò đùa, một cơn lốc vô định của ý muốn ( = Dục). Trò đùa của *Dionyos* khởi từ *“Dục“* xây dựng nên mình, thể hiện ý chí quyền lực của mình. Một trò đùa "vô đạo", đúng như Zarathoustra đã nói:

*Đây - bây giờ con đường của ta; - còn đường các ngươi ở đâu? ; ta đã trả lời như thế cho những kẻ hỏi "đạo" của ta. Vì Đạo - điều đó không có ![[31]](#footnote-31)*

Tiêu chuẩn duy nhất còn lại là  *"ta muốn"*; trong những giòng cuối cuốn *La généalogie de la morale*, Nietzsche viết:

*Và để lặp lại lần cuối điều tôi đã nêu lên ngay từ đầu: con người yêu thích muốn hư vô còn hơn không muốn. [[32]](#footnote-32)*

Chân, Thiện, Mỹ như là Hồng Phạm, là Đại Mẫu Mực để từ đó hành động con người quy chiếu, nay sẽ biến thể trở thành một hệ quả của hành động phát xuất từ ý muốn bất chừng của mỗi cá nhân. Chân lý *nay sẽ được hiểu là sự hữu hiệu của hành động*. Đạo lý, Thiện hảo nay sẽ là sự biểu lộ của ý chí của kẻ có quyền lực; và đẹp, hay được trình bày như thế giới của hình ảnh, âm thanh quái dị, ghê rợn nhất có thể tưởng tượng ra.

Nhưng còn nói đến chữ *thật, tốt, đẹp* là còn tơ vương với cái bóng nào đó của một "Thượng Đế đã chết". Nietzsche đã thoáng thấy một tương lai mất tiệt luôn các dấu tích về những thắc mắc này, khi ông tiên đoán:

*Thượng Đế đã chết; nhưng còn những bóng mờ của Thượng Đế, mà có lẽ còn những nghìn năm nơi hang tối của con người để tiếc nuối... Và chúng ta... chúng ta còn phải chiến thắng dứt khoát bóng mờ đó. [[33]](#footnote-33)*

Phải đi đến dứt điểm của hình ảnh của bất cứ một ai khác, ngoài ta, để có thể nói:

*Không gì thật cả, mọi sự đều được phép!*

Nhưng, nếu con người táo bạo dám đi đến tột cùng của ý định "nhân bản triệt để" (= ta làm nên ta), thì con người cũng tự thấy ngay nơi chính mình, một cái *“dục“* khác, như một vết thương gắn liên với thân phận con người nơi cuộc sống thời gian. Cái dục đó là nỗi nhớ, khổ căn nguyên, khát vô tận, mà "ý chí quyền lực" của ngã không tống khứ được. Trong cuốn *Ainsi parlait Zarathoustra*, Nietzsche ví cái nền ẩn kín đó là bóng chiếu luôn bám sát kẻ chạy trốn nó:

*Hởi thân tôi, còn có một mục đích nào nữa không?*

*Có bến bờ nào để thuyền ta trở về không?*

*Gió nào là gió thuận đây?*

*Than ôi! Ai không biết gió thổi đi đâu làm sao biết được thế nào là gió lành, gió thuận.*

*Ta còn gì nơi ta?*

*Một tâm hồn mệt mõi và thác loạn; một ý chí đổi đổi thay thay; những cánh bướm; một xương sống bị bẻ gảy.*

*Nỗi thao thức tìm về quê mình, hởi Zarathoustra, ông biết đó, nỗi thao thức tìm kiếm đó đến thử thách ta và dày vò ta.*

*Quê ta ở đâu?*

*Ta tự hỏi và ta mãi tìm, và ta cứ tìm mà ta đâu có gặp.*

*Ôi ! Vĩnh cửu khắp nơi, vì vĩnh cửu không là nơi nào đây cả, ôi vĩnh cửu - Nơi nao! [[34]](#footnote-34)*

*Quê ta* ở đâu? Phải chăng là nơi *Lời Thề Non Nước*, nhưng vì Nước đi đi mãi mà Non thì khuất mặt. Nay chỉ còn là nỗi nhớ Non, nhớ quê như chiếc bóng dai dẳng theo cạnh mình:

*Dẹp đi cái bóng của ta! Dẹp đi cái bóng chạy theo ta! - ta chạy trốn nó"..., nhưng "Cuối cùng ta đành tin rằng bóng đã có đôi chân chạy nhanh hơn ta" [[35]](#footnote-35)*

Nietzsche, nhà tư tưởng muốn đào xới từng lớp thổ địa của mảnh vườn "nhân bản" tự tôn - tự tác để tìm nền và xây nền cho nhà nhân loại, lột từng lớp da của mặt nạ nhân vật Faust *"ở đây, thuộc về ta"*; nhưng kỳ cùng ông cũng thấy chỉ còn một nỗi ước mong vô đáy nơi con người. Cuốn sách tựa đề *"Le gai savoir"*, cái vui biết muôn mặt về mình, về vũ rụ đã mở ra cho thấy những chương trình, luận chứng nghiêm túc của trí năng con người nhằm tạo một thiên đàng trần thế, kỳ thực chỉ là một trò đùa vô nghĩa, một tình trạng "gượng mà vui". Với lối nói thi ca, gần như ngôn ngữ nhà Phật nói về ảo ảnh của thế giới ngã chấp, Nietzsche viết ở phần phụ đính:

*. . . Bánh xe vũ trụ*

*Lăn quay từ đích này đến đích khác;*

*Hận thù gọi nói là khốn khổ.*

*Người điên nói rằng đó là trò đùa...*

*Trò đùa vũ trụ, mảnh liệt vô cùng*

*Lẫn lộn chân và ảo:*

*Một nỗi thác loạn điên cuồng vô tận*

*Nhào trộn chúng ta với nó! [[36]](#footnote-36)*

Cũng như thi hào Nguyễn Du đã nhìn thân phận con người qua Kiều để thấy:

*Vui là vui gượng kẻo mà, Ai tri ân đó mặn mà với ai?* (*Kiều*, câu 247-248)

*Ai?* Câu hỏi này như không hề được nói đến trong toàn bộ phân tích về thân phận con người của Nietzsche, và qua ông, là toàn bộ các triết lý nhân bản tân thời.

*"Ai"*, chỉ thoáng đến như một chiếc bóng đuổi theo con người của ý chí quyền lực. Nietzsche thành thực thú nhận rằng từ nơi thế giới của ngã chấp, không thể có một chỗ nào để khai mở tương giao với *Ai khác*. Nói khác, mọi tương giao do ngã tạo ra, chỉ là giả ảo vì đã hàm ngụ trong ý định duy nhất là phát xuất từ một ngã và trở về với một ngã. Từ cái dục căn cơ, ẩn kín mà Nietzsche dạn miệng nói toạc ra, những gì là Thần Bản, Nhân Bản, Thiên Nhiên Bản mà các thời đại lịch sử quá khứ, mà còn cả tương lai nhân danh để hành động đều là một trò chơi điên loạn của một ý định duy nhất: *ý chí quyền lực ta làm nên ta.*

Vô vọng hay sao? Nietzsche không có giải pháp gì hơn là nối vòng tròn chấp ngã trong nhận xét: chỉ còn con đường, mà đó cũng không phải là con đường gì cả, là *"chấp nhận và yêu định mệnh"* (amor fati). Định mệnh của toàn bộ được tóm kết là: mọi sự là hư vô. Và Thánh Gioan, người được Chúa Kitô yêu, cũng đã viết:

*Họ đã ra đi, lên thuyền; Đêm tối đó, họ đã chẳng bắt được gì*  (Gioan 21, 3)

Nietzsche, con một mục sư tin lành, cũng như lịch sử cận đại tây phương hẳn còn thoáng nghe về một *"Con Người"* khác được thánh Gioan mô tả lại, *con người chịu đóng đinh*. Nhưng con người được thoáng nghe đó là Một Lời nói khác, cách biệt với suy tư truyền thống của con người mà Nietzsche muốn là người cuối cùng muốn bám giữ lấy, bởi một hố thẳm không vượt qua được. Vô tình hay hữu ý, mấy tác phẩm cuối của Nietzsche trước khi điên loạn đến chết, đều mang những tựa đề trực tiếp nói về con người này: *L'Antéchrist, l'Ecce Homo.*

Câu cuối của *l'Ecce Homo* (Này là Người), và có lẽ cũng là lời cuối cùng của Nietzsche, như thế này:

*Người ta có hiểu tôi không? Là Dionysos chống lại (đối đầu) với Kẻ Chịu Đóng Đinh*

Nietzsche, và qua ông là ý định sâu kín của con người tân thời nhân bản, kỳ cùng đã đi đến một thách đố về con người: Hoặc César hay Thiên Chúa, hoặc Dionysos hay kẻ chịu đóng đinh.

Nietzsche lấy lại đảo nghĩa một câu nói của đại diện César là Ponce Pilate khi chỉ Đức Giêsu: *"Này là Người"* (Gioan 19, 5) để nói đến con người theo ông đó là Dionysos.

Trong chính chương Tin Mừng này của Gioan, Pilate hỏi Đức Giêsu một cách mai mĩa: *"Chân lý là gì ?"* (Gioan 18, 28). Đức Giêsu đã không trả lời, phải chăng chân lý không nằm trong câu hỏi "cái gì"! Và gián tiếp Gioan dã dùng chính miệng Pilate đã nói lên: *"Này là Người"*. Và kẻ nói câu đó cũng không tự mình, do suy nghĩ của chính quyền mình nói ra, nhưng *"Ngươi không có quyền gì trên tôi cả, nếu từ trên cao đã không cho ngươi có quyền đó, - Chúa Giêsu trả lời"* (Gioan 19, 11).

*"Con người"* được xác định từ trên cao, là kẻ chịu đóng đinh, chết mình đi để nối kết Trời-Đất-Người và để người yêu thương người; con người đó được Gioan ghi lại là hoàn tất nơi mình trọn ý nghĩa của thời gian. - [Lời cuối của Đức Giêsu là: *Mọi sự đã hoàn tất* (Gioan 19, 30)], khi sống nỗi khao khát vô tận. Nỗi khao khát vô tận ấy không phải *"muốn"* thân mình, không phải *"tìm"* quyền lực và tất cả sự vật trên trời dưới đất, *nhưng là yêu" Một Ai Khác.*

*Khi đó, biết rằng mọi sự từ nay đã hoàn thành, Chúa Giêsu nói, để mọi lời Kinh Thánh được thực hiện: "Ta Khát"* (Gioan 19, 28)

Và con người đó đã thắng được thời gian và thế giới đồ vật, với những câu hỏi cái gì, khi mở ra thế giới của những con người khắc khoải tìm "những ai" để yêu thương.

Những sự thách đố của những kẻ được gọi là Emmanuel (Thiên Chúa ở cùng tôi) và kẻ quyết tâm triệt hạ ngay cả vết tích của Thần Thánh là Dionysos, mãi còn là cuộc thách đố cam go trong thời gian của con người, bên trên những đổi thay bất chừng của các phong trào, chủ thuyết thần bản, nhân bản hay vật bản.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – QUÊN MÌNH VỊ THA**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 15**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – QUÊN MÌNH VỊ THA**



**1. LỜI CHÚA :** Thánh Phao-lô dạy : **“Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hay tìm lợi ích cho người khác”** (Pl 2,4).

**2. CÂU CHUYỆN :** **ÍCH KỶ LÀ BẢN TÍNH TỰ NHIÊN CỦA CON NGƯỜI :**

Bé Tâm bảy tuổi trước khi đi dự lễ Chúa Nhật, mẹ đưa cho bé hai đồng tiền xu mệnh giá 5 đồng và dặn rằng : “Con nhớ bỏ một đồng vào giỏ tiền thau nhà thờ trong thánh lễ để dâng cho Chúa giúp cho người nghèo, còn đồng tiền thứ hai con sẽ mua một gói xôi để ăn sáng sau khi lễ xong nghe chưa ?”.

Tâm nắm chặt hai đồng tiền xu trong tay theo bố đi dự lễ. Trên đường đi chẳng may em đạp phải một hòn đá nên bị té xuống đất. Hai đồng tiền xu trong tay bị văng khỏi túi áo, một đồng nằm ở hè đường trên lối đi, còn đồng kia thì lăn xuống lỗ ga thóat nước bên đường và bị mất tăm. Em lồm cồm bò dậy nhặt đồng xu còn lại rồi thưa với Chúa : “Chúa ơi. Hôm nay thật xui cho Chúa quá. Cái đồng tiền xu con định dâng cho Chúa đã bị rơi xuống lỗ ga mất tiêu rồi. Còn đồng này là của con đó nha”.

**3. SUY NIỆM :**

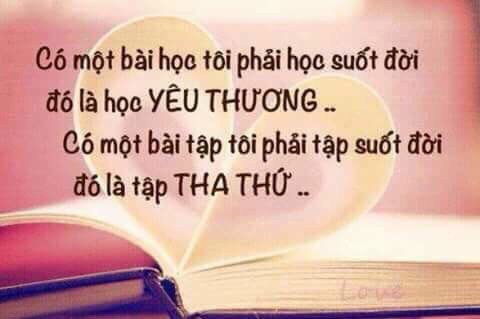
Hầu như ai trong chúng ta cũng đều suy tính chọn phần lợi cho mình và dành phần thua thiệt cho người khác. Như trường hợp của bé Tâm trong câu chuyện trên : Em có thể bỏ đồng xu còn lại vào giỏ thau nhà thờ để dâng cho Chúa giúp cho người nghèo, vì em đã có lỗi bất cẩn làm mất đồng xu kia. Hoặc ít nhất với đồng xu còn lại, em có thể mua xôi một nửa cho mình và dâng vào nhà thờ phân nửa cho công bình. Trong thực tế, Giáo hội và những nguời nghèo chung quanh chúng ta nhiều lần đã chẳng nhận được gì, vì chúng ta đã tính toán ích kỷ để luôn có lợi cho mình và có hại cho tha nhân.

**3. SINH HOẠT : Tại sao bé Tâm trong câu chuyện trên lại chọn phần lợi cho mình và để phần bất lợi cho người nghèo ?**

**4. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa. Xin cho con biết vượt qua thói xấu ích kỷ để tập sống quảng đại với tha nhân. Cho chúng con biết hy sinh để nhường quyền lợi nhiều hơn và nhĩa vụ ít hơn cho người khác, hầu ngày một nên trưởng thành về nhân cách và hy vọng sẽ được Chúa hưởng hạnh phúc viên mãn trên thiên đàng đời sau.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**



##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**BÀI GIÁO LÝ XII VỀ PHÂN ĐỊNH VỚI CHỦ ĐỀ “TÌNH BẠN VỚI CHÚA GIÊSU CÓ THỂ BIẾN ĐỔI TÂM HỒN CHÚNG TA”…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1672114198.jpg'))Chủ đề này được Đức Thánh  Cha khai triển trong buồi tiếp kiến chung sáng thứ tư ngày 21/12/2022…

Ở đề tài này, Đức Thánh Cha suy nghĩ về ***những yếu tố cụ thể*** và ***không thể thiếu*** nhằm trợ giúp sự phân định của mỗi chúng ta, đấy là ***Lời Chúa*** và ***giáo huấn của  Giáo Hội***…

Đức Thánh Cha chia sẻ : “ [Việc] *cầu nguyện thầm lặng với Kinh Thánh giúp ta****cảm nhận được******sự hiện diện của Chúa****,****nghe được tiếng Người****và****ý thức được những ước muốn sâu xa nhất trong lòng mỉnh***”…Và Ngài cho biết là việc cầu nguyện như thế sẽ giúp chúng ta “***lớn lên trong tình yêu****và****sự gần gũi với Chúa Giêsu****– Đấng đảm bảo với chúng ta về tình yêu thương xót của Chúa Cha và – qua cái chết của Người trên Thập Giá –****Thiên Chúa mặc khải quyền năng mang lại sự sống từ cái chết****và****mang lại điều tốt lành từ sự dữ***”…Và – theo Đức Thánh Cha – thì “***tình bạn với Chúa Giêsu****và****niềm tin tưởng vào sự hướng dẫn của Thiên Chúa****trong cuộc sống của chúng ta là****một món quà tuyệt vời của Chúa Thánh Thần****, Đấng ngự trị trong trái tim chúng ta và soi dẫn sự phân định của chúng ta ở mọi giai đoạn*”…

· Điểm dừng 1 – ***Chúng ta luôn thực hiện sự phân định***…

Đức Thánh Cha nhắc lại một thực tế, đấy là “*mỗi ngày – dù muốn hay không – chúng ta****luôn thực hiện các hành động phân định***liên quan đến mọi sinh hoạt của ngày sống như ăn uống, đọc sách báo hay tài liệu, cùng với những mối tương quan của chúng ta*…* “*Cuộc sống luôn đưa ra cho chúng ta những lựa chọn, và –****nếu chúng ta không có những lựa chọn có ý thức****– thì cuối cùng, chính cuộc đời sẽ chọn cho chúng ta, đưa chúng ta đến với những nơi chốn chúng ta không muốn !!!*”…

· Điểm dừng 2 – ***Những hỗ trợ cho sự phân định***: ***Lời Chúa và giáo lý của Giáo Hội***…

Đức Thánh Cha nói đến những “***hỗ trợ***” giúp việc thực hành phân định cách tốt đẹp hơn, đấy là Lời Chúa và giáo lý của Giáo Hội…Theo Đức Thánh Cha thì “***Lời Chúa****và****giáo lý của Giáo Hội***” là “***sự trợ giúp không thể thiếu***” nhằm hổ trợ chúng ta trong việc đối chiếu với chọn lựa và phân định…”***Lời Chúa*** và ***giáo lý của Giáo Hội***” giúp ta “***đọc được những gì đang khuấy động trong lòng mình****,****học cách nhận ra tiếng nói của Chúa****và****phân biệt tiếng nói đó với những tiếng nói khác****dường như thu hút sự chú ý của chúng ta, nhưng cuối cùng lại khiến chúng ta bối rối*”…Đức Thánh Cha nhắc lại cho chúng ta rằng Kinh Thánh giúp chúng ta nghe được “*tiếng Chúa vang lên trong tĩnh lặng, trong sự chú ý, trong thinh lặng*”…Và Ngài nói với chúng ta về trải nghiệm ấy của tiên tri Êlia : “*Thiên Chúa không phán với ông qua cơn gió khiến đá vỡ tan, cũng không qua lửa cháy hay động đất, nhưng Người nói với ông trong cơn gió nhẹ hiu hiu*” (x, 1V 19, 11-12)… Đức Thánh Cha quả quyết : “*Đây là một hình ảnh rất đẹp giúp chúng ta hiểu****cách Thiên Chúa nói với chúng ta****. Tiếng của Thiên Chúa không áp đặt. nhưng kín đáo, tôn trọng, và vì lý do đó, nó mang lại sự an bình*”…Và – thưa bạn – “ ***Chỉ trong bình an****,****chúng ta mới có thể đi sâu vào lòng minh****và****nhận ra những ước muốn đích thực mà Chúa đã đặt để trong lòng của chúng ta***”…

Đức Thánh Cha nói với chúng ta rằng khá là nhiều những thời gian chúng ta khó để đi vào “***sự bình an tâm hồn***”, bởi “*những bận bịu điều này điều kia suốt ngày*”…Ngài xin chúng ta “*hãy tĩnh tâm lại một chút*, *hãy đi vào nội tâm lòng mình*”…không lâu…”*chỉ hai phút thôi*”…Để làm gì ? Để “*quan sát xem trái tim bạn cảm thấy điều gì ?*”…Và – theo Đức Thánh Cha – thì việc dừng lại đôi ba phút nhằm “*quan sát trái tim mình*”…sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều, “ *bởi   vì trong giây phút  bình tâm đó, ngay lập tức có tiếng Chúa nói với chúng ta : Này hãy nhìn xem : điều con đang làm đó thật là tốt*”…

Đức Thánh Cha – một lần nữa – lưu ý chúng ta rằng : “*Đối với tín hữu, Lời Chúa không chỉ là một bản văn để đọc. Nhưng Lời Chúa* [còn là và căn bản là] *sự hiện diện sống động, là công việc của Chúa Thánh Thần – Đấng an ủi, hướng dẫn, ban ánh sáng, sức mạnh, sự hồi phục và niềm say mê cho cuộc sống*”…Và – một cách rất nên thơ – Đức Thánh Cha ví von : “*Đọc Kinh Thánh*– *một hoặc hai đoạn ngắn* – *nó cũng tương tự như chúng ta đọc những bức điện tín* [hay e-mail] *Thượng Đế gửi đến tâm hồn bạn*…*Lời Chúa là một chút sự thưởng nếm trước về thiên đàng*”…Ngài trích một lời trải nghiệm của thánh Giám Mục Ambrôsiô : “***Khi tôi đọc Kinh Thánh, Thiên Chúa trở lại đi dạo trên thiên đường trần gian***” (Letters, 49.3)…Và , thưa bạn, Đức Thánh Cha kêu gọi chúng ta : “ *Bằng Kinh Thánh, chúng ta mở cửa cho Thiên Chúa đi dạo. Thật tuyệt vời…*”…

· Điểm dừng 3 – ***Tương quan tình cảm với Chúa Giêsu***…

Qua kinh nghiệm của Ngài, Đức Thánh Cha cho chúng ta biết là “*tương quan tình cảm* [hay trải nghiệm về việc đọc Kinh Thánh và nhận ra Chúa đi dạo trên thiên đường trần gian] *dẫn chúng ta đến với cảm nghiệm về một tương quan tình cảm với Chúa Giêsu*”…và “*đây là một trợ giúp khác nữa không thể thiếu*” trong việc giúp chúng ta phân định…Thường thì con người chúng ta có “*quan niệm lệch lạc về Thiên Chúa, nghĩ về Người như một quan tòa nghiệt ngã, nghiêm khắc, sẵn sàng để bắt lỗi chúng ta*”…Còn Đức Giêsu -  ngược lại – lại bày tỏ cho chúng ta về một Vị “*Thiên Chúa đầy lòng trắc ẩn và dịu dàng, sẵn sàng hy sinh chính mình để đến với chúng ta – giống như người cha trong dụ ngôn đứa con hoang đàng”*(x. Lc 15, 11 – 32)…

Và – một cách chân tình – Đức Thánh Cha chỉ cho chúng ta biết phải chạy đến với ai để có thể có được câu trả lời cho vấn đề này/khác mình gặp đây/đó trong ngày sống của mình : “***Hãy lắng nghe Chúa, Người sẽ cho bạn biết phải làm gì. Hãy mở lòng ra với Chúa***”…Và Ngài – Đức Thánh Cha – Ngài chia sẻ một trải nghiệm : Ngày kia, Ngài thấy một anh chàng khoảng 22 tuổi đến gặp Ngài…với rất nhiều hình xăm trên người…Và cái vẻ bên ngoài “bặm trợn” ấy gây cho Ngài nhiều cảm nghĩ…Thế nhưng anh ta tâm sự : “*Cha biết đấy, con đến vì con có một vấn đề nghiêm trọng…Con thưa với mẹ con, và mẹ con bảo rằng : Hãy đến với  Đức Mẹ, hãy đi hành hương…và Đức Mẹ sẽ cho con câu trả lời…Con đã đến…Con đã đọc Kinh Thánh ở đây…và con đã lắng nghe Chúa nói…Lời Chúa đã chạm đến trái tim con…và cho con biết phải làm như thế này…như thế này…*” Đức Thánh Cha kết luận : “*Lời Chúa chạm đên trái tim bạn và làm thay đổi cuộc đời bạn […] Vì Chúa không muốn hủy diệt chúng ta.****Chúa muốn chúng ta mạnh mẽ hơn****,****tốt hơn mỗi ngày***”…

Và để tiếp tục giúp chúng ta đi sâu hơn nữa vào tương quan với Chúa, Đức Thánh Cha  nói với chúng ta về bài học Thánh Giá : “*Bất cứ ai đứng trước Thánh Giá đều cảm nhận được một sự bình an mới mẻ, học biết không sợ hãi Thiên Chúa, bởi vì trên Thánh Giá, Chúa Giêsu không làm ai sợ hãi*”…Thánh Giá là “*hình ảnh của sự yếu đuối hoàn toàn, đồng thời cũng là****hình ảnh của tình yêu trọn vẹn****,****có khả năng đối mặt với bất cứ thử thách nào vì chúng ta***”… Tuyệt vời hơn nữa, “*trình thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu là cách chắc chắn nhất để****đối mặt với sự dữ****mà không bị nó áp đảo*”…Trong trình thuật ấy cho thấy, “*ở đó không có sự phán xét, thậm chí không có cả sự cam chịu, bởi vì nó được chiếu rọi bằng ánh sáng mạnh mẽ nhất –****ánh sáng của Phục Sinh****– cho phép chúng ta nhìn thấy  - trong những hành động khủng khiếp đó –****môt kế hoạch vĩ đại hơn****mà không trở ngại, ngăn trở hay thất bại nào có thể cản trở*”…

Cho nên – một cách đầy kinh nghiệm – Đức Thánh Cha quả quyết : “*Lời Chúa luôn làm cho bạn nhìn vào một chiều kích khác : nghĩa là – có thập giá đó và nó tàn khốc – nhưng nó còn mang đến một sự thật khác, đấy là****niềm hy vọng****, đấy là****sự sống lại****…Lời Chúa mở mọi cánh cửa cho bạn, vì****Người là CỬA****,****Người là CHÚA***”…Và Đức Thánh Cha khuyên chúng ta hãy luôn mang theo mình cuốn Phúc Âm bò túi, dành năm phút để đọc Lời Chúa mỗi ngày,***chúng ta sẽ có được những đổi thay tốt lành cho mình***…Trang mạng Công Giáo VN liên tục muốn chuyển đến cho chúng ta “***Quà tặng Tin Mừng***” là để ước muốn này của Đức Thánh Cha thành hiện thực…

· Điểm dừng 4 – ***Ơn Chúa Thánh Thần***…

Đức Thánh Cha trao đổi thêm với chúng ta về một sự hỗ trợ lơn lao khác, đấy là ***ơn Chúa Thánh Thần***…Ngài nói : “*Sự hỗ trợ lớn lao ấy –****ơn Chúa Thánh Thần****–****hiện diện trong chúng ta****,****hướng dẫn chúng ta****,****làm cho Lời Chúa chúng ta đọc trở nên sống động****,****gợi mở những điểu mới mẻ đầy ý nghĩa****,****mở ra những cánh cửa dường như đã đóng****,****chỉ ra những nẻo đường trong cuộc sống****– nơi dường như chỉ có bóng tối và sự hoang mang*”…Và – do con người ít quan tâm đến Chúa Thánh Thần trong cuộc sống của mình – nên Đức Thánh Cha nhấn mạnh hơn : “*Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống cho linh hồn anh chị em. Hãy để Người vào. Hãy thưa chuyện với Chúa Thánh thần như bạn vẫn thường thưa chuyện với Chúa Cha, như bạn chuyện trò với Chúa Con...Bạn hãy thưa chuyện với Chúa Thánh Thần,****bởi Chúa Thánh Thần là sự phân định****, là sự hiện diện của Thiên Chúa trong chúng ta…Người là quà tặng – quà tặng lớn nhất mà Chúa Cha bảo đảm cho những ai xin*” (x. Lc 11, 13)… “***Chúa Thánh Thần – Người thay đổi bạn, Người làm cho bạn lớn lên***”…

· Điểm dừng 5 : ***Nhận ra ơn cứu độ mà Chúa đang thực hiện trong đời mình…***

Đức Thánh Cha - ở điểm dừng này – nhắc lại cho chúng ta lời cầu xin mà Giáo Hội – qua các tâm hồn cầu nguyện hằng ngày ở các Giờ Kinh Phụng Vụ : “*Lạy Chúa Trời, xin đến giúp con*” hay “*Lạy Chúa, xin mau phù trợ*”..và Ngài cho rằng “*lời kinh cứu rỗi này là thỉnh cầu không thể kìm nén, phát xuất từ sâu thẳm con người chúng ta. Mục tiêu của sự phân định là****nhận ra ơn cứu dộ mà Thiên Chúa đang thực hiện trong cuộc đời tôi****…Nó nhắc nhớ tôi rằng tôi không bao giờ đơn độc…và rằng – nếu tôi đang chiến đâu – thì bởi vì****đấy là điều quan trọng****…và****Chúa Thánh Thần luôn ở cùng chúng ta***”…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Mèo (Bài 2)**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

***Mèo (Bài 2) Chuyện phiếm của gã siêu.***

Mão, miêu hay mèo đó là một loại thú nhỏ thuộc giống ăn thịt, lông mềm, râu trắng, cứng và cử đôäng được, vấu bén, mình nhẹ, leo giỏi và có tài bắt chuột. Có lẽ chính nhờ tài bắt chuột mà mèo được nhiều người, nhất là nông dân ưu ái muôi ở trong nhà. Đối với lũ chuột thì mèo chính là đại vương sư tử. Người tàu thì bảo:  Sát nhất miêu, cứu vạn thử. Nghĩa là giết được một con mèo thì cứu được vạn con chuột. Còn người tây thì nói: Absent le chat, les souris dansent. Đã có lần gã quan sát khi chuột thấy mèo thì hình như tứ chi bị tê liệt, co rúm và bất nhóc nhách. Mặc dù mèo có làm ngơ, ngoảnh mặt đi, thì chuột cũng không thể chạy thoát khỏi móng vuốt của mèo. Hồi còn bé, gã được học về một câu chuyện ngụ ngôn mang tựa đề là “Hội đồng chuột”. Câu chuyện ấy đại khái như thế này:

Họ hàng nhà chuột, sau một cuộc kiểm tra hộ khẩu, thấy dân số bị sút giảm trầm trọng, khả dĩ đi tới chỗ tuyệt chủng. Thế là họ hàng nhà chuột bèn vội vã tổ chức đại hội bất thường, sớm hơn định kỳ để tìm phương thế cứu vãn tình hình. Trong cuộc đại hội này, vì sự sống còn của dòng tộc, tất cả từ chuột già đến chuột trẻ, từ chuột đực đến chuột cái, đều tích cực và hăng hái góp ý kiến. Những ý kiến này được ghi nhận, bàn bạc và thảo luận. Cuối cùng, ý kiến được coi là tuyệt vời nhất và được toàn thể hội nghị vỗ tay tán đồng, đó là tìm cách cột một chiếc chuông nhỏ vào cổ mèo. Hễ mèo đi tới đâu, chiếc chuông sẽ phát ra những tiếng leng keng báo động để họ hàng nhà chuột có đủ thời gian di tản chiến thuật, rút vào những nơi bảo đảm và an toàn nhất. Mọi chuột đều nhất trí và đồng ý với kế sách này. Thế nhưng khi hỏi xem có ai sẵn sàng đăng ký thực hiện, thì chẳng một chuột nào dám ghi tên. Và thế là từ chuột già đến chuột trẻ, từ chuột đực đến chuột cái, tất cả đều yên lặng rút lui có trật tự. Thậm chí cho tới ngày hôm nay, mèo vẫn còn là một tai họa to lớn cho dòng họ nhà chuột.

Câu chuyện này làm cho gã băn khoăn, bởi vì trong đời thường, rất nhiều kẻ và ngay chính bản thân gã cũng giống như loài chuột bởi vì mình nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Nói thì đao to búa lớn, còn làm thì chỉ như cây tăm. Thậm chí trăm voi chưa chắc đã được một bát nước xáo.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tại Việt Nam dòng họ nhà chuột khấp khởi mừng thầm, bởi vì dân bợm nhậu Việt Nam và Trung Quốc rất khoái món thịt mèo, được kê theo thực đơn nhà hàng là món “tiểu hổ”. Những tay lái buôn lùng sục khắp hang cùng ngõ hẻm để tìm mua mèo. Mèo mua về được bán cho các nhà hàng, khách sạn và nhất là được xuất khẩu sang Trung quốc. Thế là dòng họ nhà chuột phát triển theo cấp số nhân. Vì không còn mèo giám sát và canh chừng, nên dòng họ nhà chuột tha hồ, mặc sức đục khoét mọi kho lẫm. Và chuột bỗng trở thành một quốc nạn làm cho chính phủ phải lo lắng và ra tay can thiệp bằng cách trừng trị đích đáng những tay lái…mèo. Không hiểu thiên hạ chế biến món thịt mèo ra sao. Chứ người dân quê, chỉ cần một mớ rau má đem nấu hay xào với thịt mèo, thì đã là tuyệt vời. Nhất là ruột mèo vừa trắng lại vừa dòn quả là hết ý.

Từ cái tài bắt chuột, mà mèo bỗng được nhảy tót vào lãnh vực chính chị chính em. Bởi vì nếu gã không lầm, thì một vị chính khách cỡ bự, thuộc hàng đầu của Trung quốc, đó là ông Đăng tiểu Bình, đã lấy mèo làm biểu tượng cho đường lối của mình khi tuyên bố: Mèo trắng, mèo đen không hệ gì, miễn là bắt chuột. Phải chăng lời phán dạy này đã khai đường dẫn lối cho chính sách mở cửa, tự do kinh doanh, ngoại quốc đầu tư… miễn sao làm cho dân được giàu và nước được mạnh?

Được ưu ái nuôi ở trong nhà,  nên mèo rất gần gũi với người bình dân, đồng thời cũng đã đi vào nếp sống và kinh nghiệm đời thường. Thực vậy, mèo vốn là dấu chỉ của sự xui xẻo và xúi quẩy: Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang. Bởi đó mấy anh lơ thường không cho hành khách mang mèo lên xe đò, kẻo gặp sự chẳng lành trong suốt cuộc hành trình của mình.

Rồi mỗi khi tự khen về những thành công và ưu điểm của mình, thì liền bị những kẻ thối mồm kê ngay tủ đứng vào miệng: Rõ thật, mèo khen mèo dài đuôi. Câu kê tủ đứng này còn nặng hơn cả câu: Mẹ hát con khen hay. Hoặc câu: Lươn ngắn lại chê trạch dài, thờn bơn méo miệng chê trai lệch mồm.

Với tuổi đời chồng chất, chúng ta thu tích được một mớ kinh nghiệm, thế nhưng nếu lỡ biến chúng thành những kinh nghiệm…sống sượng bởi những ý đồ đen tối, thì  chúng ta lập tức trở nên giống mèo, bởi vì: Mèo già hóa cáo,  cáo già hóa chằng tinh. Liệu chúng ta đã trở nên “cáo già” hay “chằng tinh” chưa?

Thỉnh thoảng một đôi khi trong cuộc sống, chúng  ta được vận may thăm viếng hay thần tài gõ cửa vào giữa lúc nghiệt ngã nhất. Thiên hạ không ngại liệt chúng ta vào hàng mèo, bởi vì lúc bấy giờ mắt chúng ta sáng rực như  “mèo thấy mỡ” và thiên hạ sẽ không ngần ngại gọi chúng ta là “mèo mù vớ cá rán”. Và sau cùng, mèo hiền, mèo ngoan thường được yêu thương, chẳng ai nỡ đánh tập nó, như tục ngữ đã bảo: Mèo lành ai nỡ xách tai, gái hư chồng để khoe tài nỗi chi. Trong đời thường, hình như mối liên hệ giữa mèo và những người bạn sống quanh nó không được tốt đẹp cho lắm.

Trước hết là mối liên hệ với chuột. Như chúng ta đã thấy, hình như sự thù ghét chuột đã in sâu vào bản tính của mèo. Vì thế, hễ gặp chuột là mèo liền xơi tái, chẳng chút xót thương. Còn họ hàng nhà chuột, vốn ý thức thân phận nhược tiểu và yếu kém của mình, nên theo sự diễn tả của người bình dân, luôn tỏ ra biết điều và lễ độ: Bốn con chuột đưa xác con mèo, tò te tò tò tí tí te.

Tiếp đến là mối liên hệ với chó. Mèo ghét chuột thế nào, thì có lẽ chó cũng ghét mèo như thế. Nhà gã nhiều chuột, định nuôi vài con mèo cho bớt sự phá phách. Thế nhưng hễ xin được mèo con nào, nếu không canh giữ cẩn thận, thì liền bị chó cắn chết. Đang đêm mà nghe thấy mèo tru lên hai ba tiếng, thì thế nào sáng hôm sau cũng thấy mèo con phơi xác trên trận địa. Vì thế người Pháp đã bảo: Vivre comme le chien et le chat. Nghĩa là yêu nhau cũng thể như chó với mèo. Tuy nhiên một đôi lúc chúng ta cũng thấy mèo và chó sống chung hòa bình với nhau. Có những tay săn ảnh tình cờ chộp được những bức hình mèo ngủ yên trong vòng tay yêu thương của chó.

Xét về những đặc tính của mèo, gã ghi nhận mấy điều sau đây. Trước hết mèo có nhân đức “sạch sẽ”, bởi vì mỗi khi phóng uế, mèo đều vùi dấu thật kỹ, chứ không phóng uế một cách bừa bãi, thiếu văn hóa như nhiều người. Vì sạch sẽ mà vùi dấu, thế nhưng chính vì sự vùi dấu này mà mèo lại trở thành biểu tượng cho sự thiếu ngay thẳng, bởi vì thiên hạ thường bảo: Lấm la lấm lét như mèo dấu cứt!

Có lẽ vì phải thức đêm bắt chuột, mà suốt ngày mèo nằm ngủ li bì. Với sự nằm ngủ li bì như thế, mèo bị mang tiếng là lười biếng, lười đến độ chảy thây chảy xác, đồng thời tượng trưng cho những kẻ chểnh mảng, bôi bác, qua loa, đại khái, bởi vì họ làm như mèo mửa hay như mèo rửa mặt. Thực vậy, mèo tuy có nhân đức “sạch sẽ” nhưng lại rất sợ nước. Vì thế, để rửa mặt, mèo thường liếm vào bàn chân rồi đưa lên và quẹt quẹt vào mặt, giống như gã hồi còn nhỏ. Phải, hồi còn nhỏ, mỗi khi trời trở lạnh, gã rất thích nằm ngủ nướng, cuộn mình trong chăn sướng rên mé đìu hiu. Mẹ đánh thức như gọi đò sang sông, thế mà gã chỉ ú ớ: Từ từ cái đã. Khi mở được cặp mi nặng trĩu, thì đã sáng bạch, thiếu điều ông mặt trời chiếu xỏ vào lỗ mũi. Và thế là phải ù té gấp gáp làm một số những công việc cần thiết, như: đi đái lấy nước súc miệng đánh răng! Thấy vậy, bao giờ mẹ gã cũng mỉm cười và bảo: Con làm cứ như mèo rửa mặt vậy.

Một đặc tính khác của mèo là thích được vuốt ve, mơn trớn và chiều chuộng. Gã nuôi một con mèo, ban sáng ngủ dậy,  vừa ngồi vào ghế, thể nào nó cũng đến và cạ vào chân gã. Cạ một vài lần mà không thấy gã nhúc nhích hay động tĩnh gì, thì thế nào nó cũng cắn nhẹ vào chân gã, khiến gã đau điếng. Vì thế, nhiều hôm vừa mới bắn xong điếu thuốc lào, mà theo dân ghiền thì điếu quan trọng nhất trong ngày, chính là điếu đầu tiên ban sáng, chắc chắn thế nào cũng…phê. Đang thả hồn theo khói thuốc, cũng phải cố gắng đá nhẹ cho nó một phát thì nó mới chịu để cho gã được yên.

Ngoài ra mèo còn mắc phải một thói xấu khác là thích ăn vụng. Gã nhớ hồi còn bé, mỗi lần bố gã dọn tiệc hay chị gã dọn cơm, thế nào gã cũng được phân công canh chừng, để đuổi ruồi và trông mèo. Có lẽ vì thích ăn vụng và thích được vuốt ve mà mèo được dùng để chỉ…bồ nhí. Tiếng Việt Nam thật là phong phú. Có người yêu thì hoàn toàn khác với có bồ nhí hay có…mèo. Bởi vì có người yêu thường phải công khai và hợp pháp. Trong khi đó có bồ nhí hay có mèo bao giờ cũng phi pháp và thầm lén vụng trộm. Gã thành thật “khẩu phục tâm phục” những đấng đờn ông, vợ con đề huề, thế mà còn can đảm đèo bồng thêm tí bồ nhí. Vừa hao tiền tốn bạc, vừa mất thời giờ và chỉ tội đau lưng. Còn địa vị và sự nghiệp thì dễ dàng đi đoong, một sớm một chiều thân bại danh liệt chóng như trở bàn tay. Chiều được một cô bồ nhí quả là một nghệ thuật. Bởi vì cũng giống như mèo, cô bồ nhí nào mà chẳêng thích được vuốt ve, cưng chiều. Cô bồ nhí nào mà chẳng hay hờn, hay dỗi, hay nhõng nhẽo và hay đỏng đảnh. Biết vậy thế mà khối anh đờn ông vẫn cứ nhào vô như con thiêu thân lao đầu vào lửa.

Ngoài ra, thiên hạ còn thích dùng hình ảnh mèo để so sánh với con gái, bởi vì giữa mèo và con gái có nhiều điể giống nhau.

Điểm thứ nhất giống nhau đó là cái khoản ăn. Mèo ăn ít mà con gái cũng ăn ít, vì vậy người đời mới bảo: Nam thực như hổ, nữ thực như miu. Nghĩa là  đờn ông con giai thì ăn nhiều như hổ, còn đờn bà con gái thì ăn ít như mèo. Ấy là thiên hạ tự giới hạn vào việc ăn chính thức trong bữa cơm, chứ còn ăn lai rai trong ngày hay ăn hàng với đủ thứ quà vặt thì khác. Đem cộng và cân tất cả mọi thứ quà vặt này vào thì chưa chắc mèo nào thắng mèo nào, vì đờn bà con gái vốn là chúa ăn vạêt cơ mà: Đi chợ mất tám tiền quà, chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm!

Điểm thứ hai giống nhau, đó là chuyện không và có. Con mèo ngoáy đuôi bên trái thì sẽ nhảy qua bên phải, cũng vậy con gái bảo có thì chắc chắn là không, bảo không thì chắc chắn lại là có, như một bài hát của Ngọc Lễ: Con gái nói một là hai, nói hai là một, con gái nói ghét là thương,  nói thương là ghét. Vì thế, đừng nghe những gì con gái nói!

Điểm thứ ba giống nhau. Đó là  về thái độ hiền và dữ. Thực vậy, mèo thật hiền lành khi nó nằm dài ngủ yên, khi nó cạ nhẹ vào chân mình. Thế nhưng mèo cũng thật dữ dằn khi nó nhe răng gầm gừ và giơ móng nhọn chiến đấu với chó, hay vồ chuột nhanh như chớp. Con gái cũng vậy, bình thường thì nhỏ nhẹ dễ thương và dễ mến, nhất là khi cô nường nhõng nhẽo hay mần duyên. Thế nhưng một khi đã nổi cơn tam bành vì bị chạm tự ái hay bị phỗng tay trên mất mối lợi, thì phải biết. Đang là một cô em bắc kỳ nho nhỏ bỗng hóa kiếp thành một bà chằng lửa, chửi đến nơi đến chốn, chửi có bài có bổn, chửi có cung có điệu, tay chân thì múa may quay cuồng thiếu điều lăn xả vào người ta như muốn ăn tươi nuốt sống vậy.

Tuy nhiên, có một điều hoàn toàn khác biệt giữa mèo và con gái, đó là mèo thì luôn có râu, bất kể là mèo đực hay mèo cái. Còn đờn bà con gái thì lại chẳng có râu. Họa lắm mới có. Và nếu có, thì quả là hết nước nói.

*Chuyện phiếm của gã siêu.*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Lumen Gentium,* 17. [↑](#footnote-ref-1)
2. “Tổ chức” ở đây hiểu là các Dòng Tu, Hội dòng, Tu Hội và các Hiệp Hội hoạt động truyền giáo. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Ecclesiae*, 28.2.1926: AAS 18 (1926), tr. 69-71; PIÔ XII, Thông điệp *Saeculo Exeunte*, 13.6.1940: AAS 32 (1940), tr. 256; Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 506. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud* 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 449-450. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud,* 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 448-449; PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951) tr. 507. Việc đào tạo các linh mục truyền giáo cũng được CĐ VATICAN II đề cập trong Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục. [↑](#footnote-ref-5)
6. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 41. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud,* 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 440; PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 507. [↑](#footnote-ref-7)
8. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud,* 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 448; THÁNH BỘ TRUYỀN BÁ ĐỨC TIN, Sắc lệnh 20.5.1923: AAS 15 (1923), tr. 369-370; PIÔ XII, Thông điệp *Saeculo Exeunte*, 2.6.1940: AAS 32 (1940), tr. 256; nt., Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 507; GIOAN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 28.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 843-844. [↑](#footnote-ref-8)
9. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục *Optatam Totius*, 19-21; Tông hiến *Sedes Sapientiae* với những qui luật chung, 21.5.1956: AAS 48 (1956), tr. 354-365. [↑](#footnote-ref-9)
10. PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*: AAS 43 (1951), tr. 523-524. [↑](#footnote-ref-10)
11. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud*: AAS 11 (1919), tr. 448; PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*: AAS 43 (1951), tr. 507. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. PIÔ XII, Thông điệp *Fidei Donum*, 15.6.1957: AAS 49 (1957), tr. 234. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. Lumen Gentium, số 28. [↑](#footnote-ref-13)
14. ĐTC Phanxicô nói với các Tân Giám Mục - Zenit 9/9/2016. [↑](#footnote-ref-14)
15. Chỉ Nam 1994 số 22-24. [↑](#footnote-ref-15)
16. Zenit 9/9/2016. [↑](#footnote-ref-16)
17. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. Huấn thị Phục vụ Quyền Bính và Vâng Lời của Bộ Tu Sĩ ra năm 2008. [↑](#footnote-ref-18)
19. Trích Thư thánh M.M. Kônbê – Bài đọc 2 lễ ngày 14.8. [↑](#footnote-ref-19)
20. Trích thư thánh Inhaxiô Antiôkia gửi giáo đoàn Manhêxia – Bài đọc 2 Kinh Sách Chúa Nhật XVI TN B. [↑](#footnote-ref-20)
21. Kim Chỉ Nam 2013, số 56,7. [↑](#footnote-ref-21)
22. Trích thư của thánh Giáo hoàng Clêmentê I gửi tín hữu Côrintô – Bài đọc 2 Kinh Sách thứ sáu tuần IV Phục Sinh. [↑](#footnote-ref-22)
23. Trích thư của thánh I-nha-xi-ô An-ti-ô-khi-a, giám mục, tử đạo, gửi giáo đoàn Ma-nhê-xi-a. Bài đọc 2 Kinh Sách thứ ba tuần XVI TN [↑](#footnote-ref-23)
24. ĐTC Phanxicô nói với 5.000 tu sĩ nam nữ Đại Hàn ngày 17/8/2014. [↑](#footnote-ref-24)
25. Xem chương "Le mot de Nietzsche : Dieu est mort" trong *Les chemins qui m”nent nulle part - sđd* [↑](#footnote-ref-25)
26. *Bất chừng,* vì một cách chung, Nietzsche đã tiếp cận văn hóa Hy Lạp dưới cái nhìn của một triết gia, hơn là do cảm hứng của một thi sĩ. [↑](#footnote-ref-26)
27. NIETZSCHE, *La généalogie de la morale*, III, 27) [↑](#footnote-ref-27)
28. NIETZSCHE*, le Gai Savoir, số 125* [↑](#footnote-ref-28)
29. NIETZSCHE, *Ainsi parlait Zaratoustra,* chương “De l’homme supérieur“ [↑](#footnote-ref-29)
30. Nhưng còn thời gian, với quá khứ qua đi và mất luôn, với cái chết của mỗi người không quay trở về được, thì sao? Vấn nạn này được Nietzsche quyết liệt giải quyết khi chủ trương thời gian với những chu kỳ lặp lại y nguyên. [↑](#footnote-ref-30)
31. NIETZSCHE, *Ainsi parlait Zarathoustra,* chương “de l'esprit de pesantens“ [↑](#footnote-ref-31)
32. NIETZSCHE, *La généalogie de la morale*, câu kết [↑](#footnote-ref-32)
33. NIETZSCHE, *Le gai savoir*, số 108 [↑](#footnote-ref-33)
34. NIETZSCHE, *Ainsi parlait Zarathoustra* - chương l'Ombre. [↑](#footnote-ref-34)
35. *Sđd -* chương l'Ombre [↑](#footnote-ref-35)
36. NIETZSCHE, *Le Gai savoir* - Appendice - Vers à Goethe! [↑](#footnote-ref-36)